

**Đại Phương Quảng Phật
Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 25
大方廣佛華嚴經
(十一) 淨行品**

Chủ giảng: Lão pháp sư Thích Tịnh Không
Địa điểm: Hương Cảng Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội
Khởi giảng từ ngày mùng Bảy tháng Mười Một năm 2005
Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa
Giáo duyệt: Đức Phong, Huệ Trang và Minh Tiến

Tập 1511

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, xem từ bài kệ thứ mười của phần Xuất Gia Thọ Giới:

(Kinh) Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

(經) 自歸於法。當願眾生。深入經藏。智慧如海。

(Kinh: Tự quy y Pháp, nguyện cho chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như biển).

Đây là điều thứ hai trong Tam Quy, “*quy y Pháp*”. Trong phần trước đã nói về quy y Phật, điều thứ hai là quy y Pháp. Pháp là Tự Tánh Pháp Bảo. Trong Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư đã dạy chúng ta, Phật có nghĩa là Giác, [“*tự quy y Phật*” là] tự quy y Giác. Điều thứ hai là quy y Chánh. Do vậy có thể biết, Pháp là chánh tri chánh kiến. Tiêu chuẩn của Chánh là gì? Tiêu chuẩn là Pháp Tánh. Vì thế, Pháp ở đây có ý nghĩa Pháp Tánh, có ý nghĩa Pháp Tướng. Tánh và Tướng là một Thể, đó gọi là “*Tánh, Tướng chẳng hai; Tánh và Tướng như một*”. Chỉ cần chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, Pháp ấy chính là chánh pháp. Hễ thêm vào vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong Pháp ấy sẽ có thiện và ác. Phật pháp nói “*thiện, ác, vô ký*”, [do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước], sẽ xuất hiện những thứ ấy. Trong Pháp Tánh, thậm chí trong Pháp Tướng, thiện, ác, vô ký (không thiện, không ác) đều chẳng có. Do vậy, Huệ Năng đại sư đã nói rất hay: “*Vốn chẳng có một vật*”. “*Vốn chẳng có một vật*” không có nghĩa là “*chẳng có Pháp Tánh, chẳng có Pháp Tướng*”. “*Vốn chẳng có một vật*” nghĩa là “*chẳng có hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước*”. Khi ấy, quý vị mới có thể thật sự kiến đạo, đâu đâu cũng là đạo, làm chuyện gì cũng thuận lợi!

Phàm phu chẳng thấy [Tánh] là do nguyên nhân nào? Vì phàm phu có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhị Thừa tuy thấy đôi chút, nhưng mơ hồ. Tuy Nhị

Thừa chẳng chấp trước, họ hãy còn có vọng tưởng và phân biệt. Bồ Tát thấy rõ ràng hơn Nhị Thừa, nhưng Bồ Tát chưa phá vô minh, chỉ đoạn phân biệt và chấp trước, có thể nói là [đã kiến tánh] khá rõ ràng. Các Ngài được gọi là Tương Tự Vị (相似位, địa vị tương tự), chẳng phải là Chân Thật Vị (địa vị chân thật). Có thể phá trừ một phẩm vô minh, quý vị sẽ thấy chân thật; đấy mới là thật sự “*tự quy u Pháp*”. Về sau, tổ sư đại đức đổi chữ U (於) thành Y (依); xét theo ý nghĩa thật sự, U hay hơn Y¹. Vì sao phải đổi thành Y? Thuận tiện cho bọn sơ học chúng ta, [dùng Y với hàm ý] chúng ta phải biết quay đầu, phải nương vào Pháp. Ý nghĩa được bao hàm trong chữ Pháp cũng rất rộng. Đối với kẻ sơ học, Pháp là gì? Pháp là giáo huấn của thánh nhân. Giáo huấn của thánh nhân nương vào Pháp Tánh; vì thế, gọi là Chánh Pháp. Ở đây, chúng ta phải lắng lòng lãnh hội.

Pháp vốn là chánh; con người thoát đầu, tánh vốn lành. Con người thoát đầu, tánh vốn giác. Con người thoát đầu, tánh vốn chánh. Con người thoát đầu, tánh vốn tịnh. Nay vì sao chẳng lành, chẳng giác, chẳng chánh, do nguyên nhân nào? Vô đoan (“*vô đoan*” (無端) là chẳng có nguyên nhân gì) dấy lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dấy lên những thứ như vậy! “*Vô đoan*” (vô có), chẳng có nguyên nhân, cho thấy điều gì? Nói rõ những thứ ấy là giả, chẳng thật. Hễ là thật, sẽ có khởi đầu, có kết thúc, có đầu, có cuối. [Những thứ ấy] chẳng có, tức là chẳng có đầu và cuối, chẳng có trong hay ngoài. Kinh điển dạy chúng ta, chân, vọng, giác, mê, chánh, tà, nhiễm, tịnh có phải là thật hay không? Kinh Kim Cang đã nói rất hay, “*phàm những gì có hình tướng đều là hư vọng*”, “*hết thấy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, nhưng nếu quý vị bất giác, chúng sẽ là thật sự có. Nếu quý vị giác, chúng vốn là không. Vì thế, giáo học của Phật pháp là thật, chẳng giả, nói đến chỗ rốt ráo!

Trong giai đoạn hiện tiền, chúng ta xác thực phải tự mình thừa nhận, chính mình là mê chứ không giác, tà chứ chẳng chánh, nhiễm chứ không tịnh. Nói theo Tam Tự Kinh của Nho gia, chúng ta là ác, bất thiện. Từ xưa tới nay, có chẳng ít học giả của Trung Hoa và ngoại quốc cho rằng “con người tánh vốn tham lam”, [họ quan niệm] “tham, sân, si là bản tánh của loài người”, [tức là] tánh loài người vốn bất thiện! Họ nói cũng rất có lý, trên thực tế thì sao? Trên thực tế là sai lầm! Vẫn là đức Phật nói đúng. Chúng tôi quyết định chẳng có lòng thiên vị đối với Phật pháp [mà nhận định như vậy]. Quý vị phải lắng lòng quan sát, tư duy, mới biết người nào nói đúng, kẻ nào nói sai! Vì sao đức Phật là đúng? Lìa hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng còn bàn cãi chi nữa! Lìa hết thấy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; khi ấy, tất cả hết thấy đối lập đều chẳng có. Đó là thật, chẳng phải là giả!

“*Đôi lập*” là gì? Chúng tôi vừa mới nói, thiện và ác là đôi lập, giác và mê là đôi lập, chánh và tà là đôi lập, nhiễm và tịnh là đôi lập. Những thứ ấy chẳng phải là đôi lập ư? Đây là hai pháp. Lục Tổ nói: “*Hai pháp chẳng phải là Phật pháp, Phật pháp là pháp bất nhị*”. Quý vị lãnh hội từ chỗ này: Những gì do người thế gian đã nói chẳng lìa khỏi đôi lập. Pháp do đức Như Lai đã nói chẳng có đôi

¹ U có nghĩa là ở trong, còn Y là nương tựa.

lập. Ở đây, đức Như Lai dạy chúng ta: Đối với giác và mê, giác và mê là một, chẳng hai. Đối với Pháp được nói ở đây, Pháp là [xét đến] tà và chánh, tà và chánh chẳng hai, tà và chánh như một, kẻ bình phàm chẳng hiểu đạo lý này. Mê là tà, ngộ là chánh, “*mê và ngộ chẳng hai*”, quý vị có thể hiểu lời này hay chẳng? Mê và ngộ là một, chẳng hai. Nếu quý vị thật sự thấu hiểu, chúc mừng quý vị, nhà Phật bảo là “*nhập pháp môn Bất Nhị*”. Ai đã nhập pháp môn Bất Nhị? Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giác đã phá vô minh!

Quý vị có hiểu vô minh là gì hay không? “*Hai*” là vô minh, “*chẳng hai*” thì vô minh đã bị phá. Đã phá vô minh thì mới thật sự đạt được đại tự tại, tâm thanh tịnh hiện tiền. Thiền Tông Nhị Tổ là Huệ Khả đại sư, trước khi khai ngộ, rất khó có! Ngài nghe nói có vị cao tăng Ấn Độ tại chùa Thiếu Lâm là Đạt Ma tổ sư. Tâm Nhị Tổ bất an, cầu Đạt Ma tổ sư an tâm cho Ngài. Lúc đó nhằm đúng mùa Đông, Đạt Ma tổ sư đang tĩnh tọa, Nhị Tổ đứng trong tuyết ở ngoài cửa. Trời đổ tuyết rất lớn, gần như tuyết ngập đến đầu gối, Nhị Tổ vẫn đứng ở đó, bất động. Thấy Đạt Ma tổ sư chẳng quan tâm tới mình, thế là Ngài chặt phăng cánh tay của chính mình, dâng cánh tay ấy cúng dường Đạt Ma tổ sư. Đạt Ma tổ sư mở mắt nhìn thấy Ngài như vậy, liền hỏi: “Sao ông phải khổ sở làm vậy? Ông đến đây để làm gì?” “Cầu đại sư an cái tâm cho con, tâm con bất an”. Đạt Ma tổ sư đáp: “*Ông lấy cái tâm ra đây, ta sẽ an nó cho ông*”. Quý vị thấy hiện thời có rất nhiều bức tượng tạc Đạt Ma tổ sư duỗi một bàn tay ra, đây chính là sự biểu hiện của Ngài khi Huệ Khả cầu pháp.

Huệ Khả đại sư nghe câu nói ấy, hồi quang phản chiếu rất lâu, kinh chép là “*ương cửu*” (良久, khá lâu), thưa: “*Tìm tâm trọn chẳng thể được*”. Ngài thưa hỏi, [Tổ dạy] “*lấy cái tâm của ông ra đây, ta sẽ an nó cho ông*”, Ngài quay lại tìm kiếm, chẳng thấy, mới thưa: “*Tìm tâm trọn chẳng thể được*”, con tìm chẳng thấy! Đạt Ma tổ sư đáp bằng một câu: “*Dữ như an tâm cánh*”, [nghĩa là] ta đã an cái tâm của ông xong rồi! Do chính câu nói ấy, Huệ Khả đại sư đại triệt đại ngộ, Đạt Ma tổ sư bèn truyền y bát cho Ngài. Ngộ gì vậy? Trước khi ngộ là hai pháp, quý vị sẽ thấy có an và bất an, hai pháp mà! Do bất an, [cho nên] cầu an tâm. Tổ sư vừa điểm hóa, [ngài Huệ Khả] vừa quay đầu, [nhận biết] an và bất an chẳng hai, chúng là một, chẳng phải hai! Đây là như chúng tôi thường nói, “*hóa giải đối lập từ chỗ sâu thẳm trong nội tâm*”. Hễ hóa giải đối lập, sẽ chẳng có nghi lự, chẳng có mâu thuẫn; nói theo kiểu hiện thời, cũng là “*chẳng có xung đột*”. Đây là cảnh giới “*phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân*”; đây là chân pháp! Phật, Tô dạy chúng ta “*tự quy u Pháp*”, ý nghĩa thật sự ở ngay chỗ này!

Hễ quay đầu, sẽ “*đương nguyện chúng sanh*”. Vì vậy, bản thân quý vị chẳng thể khế nhập, làm sao có thể giúp cho người khác khế nhập? Để khế nhập, cần phải huân tu trong một thời gian dài. Tu gì vậy? Tu buông xuống, tức là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Đây là tổng cương lĩnh. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước triển khai ra, sẽ là muôn sự muôn vật, trong là thân, tâm, ngoài là thế giới. Thân, tâm, thế giới thấy đều phải buông xuống. Buông xuống là gì? Không chấp trước. Buông xuống chấp trước, chẳng phân biệt. Buông xuống chấp trước, quý vị sẽ là A La Hán. Buông xuống phân biệt, quý vị sẽ là Quyền

Giáo Bồ Tát. Buông xuống vọng tưởng, nay chúng ta gọi buông xuống vọng tưởng là [buông xuống] đối lập. Trong nội tâm có đối lập, hãy buông xuống, quý vị sẽ là Pháp Thân Bồ Tát, là Phần Chứng Phật! Sau khi chính mình đã khế nhập cảnh giới, cái tâm “*đương nguyện chúng sanh*” sẽ sanh khởi. Cái tâm ấy sẽ là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với mười phương hết thầy chư Phật.

“*Thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải*”: Kinh tạng là cầu bến để đức Phật giúp đỡ hết thầy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Nói theo phía Phật, sẽ là “*chẳng nói mà nói, nói mà chẳng nói*”, [đó là] ngôn giáo, còn thân giáo thì “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Quý vị có thể nghe hiểu hay chẳng? Đã nghe hiểu, [sẽ là] thật sự quy y. Nghe chẳng hiểu, [chỉ là] quy y trên hình thức, chẳng nhập cảnh giới. Kinh tạng do đâu mà có? Nay chúng ta gọi kinh tạng là Đại Tạng Kinh. Trong kinh điển chứa đựng những gì? Chính là câu kệ tiếp: “*Trí huệ như hải*”, trong kinh tạng chứa đựng vô lượng trí huệ. Vô lượng trí huệ ở nơi đâu? Ở ngay trong kinh điển; vì thế, kinh điển được gọi là Pháp Bảo. Đức Phật chẳng trụ trong thế gian; khi đức Phật trụ thế, Phật Bảo là bậc nhất. Đức Phật chẳng trụ thế, trong Tam Bảo, Pháp Bảo là bậc nhất. Chúng ta tự quy y Phật, dùng gì để chứng minh? Chúng ta tự quy y Tăng, cũng dùng gì để chứng minh? [Đều là] dùng kinh!

Kinh tạng, Phật Phật đạo đồng. “*Thập phương tam thế Phật, nhất lộ Niết Bàn môn*” (mười phương ba đời Phật, một đường Niết Bàn môn). Kinh do đức Phật hiện tại nói và kinh do cổ Phật đã nói chẳng hai; kinh do vị lai chư Phật nói và kinh của vị Phật hiện tại chẳng khác, hoàn toàn tương đồng. Nói “*trương đồng*” ở chỗ này, chư vị phải ghi nhớ, có thể là lời lẽ không giống nhau, nói nhiều hay nói ít, nói dài hay nói ngắn, tức là xét theo hình thức, sẽ chẳng giống nhau. [Thế nhưng] nội dung nhất định là tương đồng, quyết định là một phương hướng, một mục tiêu, hướng dẫn quý vị về Tự Tánh Bát Nhã, tức Pháp Bảo. Thế của tự tánh Bát Nhã là Phật Bảo; tác dụng của Tự Tánh Bát Nhã, ta thường nói là “*đức dụng*” (德用), chính là Pháp Bảo.

Do vậy, cổ đại đức, trong kinh Phật, đức Phật cũng dạy như vậy, những điều cổ đại đức đã nói đều căn cứ trên lời Phật. Trong mười pháp giới, chúng sanh pháp giới (mười pháp giới đều là chúng sanh), “*kinh tạng sở tại chi xứ, chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần thủ hộ*” (chỗ có kinh tạng sẽ được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần gìn giữ, bảo vệ). Dầu chúng sanh ở nơi ấy tạo ác nghiệp, nhưng do có Phật, có thần hộ pháp, họ cũng sẽ không gặp nạn. Tai nạn lớn biến thành tai nạn nhỏ, tai nạn nhỏ hóa thành chẳng có! Dầu chúng ta không đọc kinh tạng [vẫn có hiệu quả ấy]. Vì thế, đó là lý do vì sao đạo tràng phải thờ phụng Đại Tạng Kinh. Nếu có người đọc Đại Tạng Kinh, [thường gọi là] “*duyệt tạng*” (閱藏), có người học tập, công đức ấy chẳng thể nghĩ bàn! Dầu chẳng có ai xem, chẳng ai tụng đến, [Đại Tạng Kinh] thờ ở đạo tràng, chỉ cần quý vị có tâm cung kính, điều này rất trọng yếu: Quý vị có tâm cung kính! Giống như chúng ta lạy Phật, đã lạy tượng Phật, trông thấy kinh điển, chúng ta cũng phải lạy kinh điển. Có thể có cái tâm cung kính ấy, sẽ được cảm ứng!

Trong những năm qua, chúng tôi có cơ duyên biếu tặng Đại Tạng Kinh, tặng cho toàn thể thế giới. Có người hỏi tôi: “Pháp sư ơi! Vì sao thầy phải làm như thế?” Vì thế gian quá nhiều tai nạn! Nơi nào thờ phụng [Đại Tạng Kinh], nơi ấy có phước báo, có duyên với Phật. Đồng thời, chúng ta biết tai nạn quá nhiều, hẳn có tai nạn to lớn, kinh giáo nhà Phật thường bị hủy diệt; do vậy, sẽ bị thất truyền. Các vị đại đức từ xưa đã trọn hết nỗi khổ tâm để [toan tính] bảo tồn [kinh tạng] như thế nào hòng lưu truyền cho thế hệ sau. Chúng tôi đã thấy kinh được khắc trên đá ở Phòng Sơn, Bắc Kinh. Khi đó, tôi đến Bắc Kinh, cụ Triệu Phác Sơ kể cho tôi nghe chuyện này, tôi rất kinh ngạc. Cụ sai người dùng xe riêng dẫn tôi đi xem. Xem xong, tôi hết sức cảm động. Bộ kinh đá ấy đời đời truyền thừa, tổng cộng đã được khắc trong suốt tám trăm năm, khắc từ đời này sang đời kia, mấy ngàn người tham dự công tác ấy. [Kinh được khắc nơi ấy là] Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, nội dung còn nhiều hơn tạng kinh [được lưu hành] trong hiện thời mấy bộ. Sau khi tôi thấy công trình to lớn ngàn ấy, [thâm nghĩ] công trình ấy trọn chẳng kém Vạn Lý Trường Thành. Đó là trường thành trí huệ!

Hội Phật giáo Trung Hoa đã cho rập bản kinh đá ấy, in theo lối sao chụp thành một bộ. Điều đáng tiếc là cỡ chữ quá nhỏ, chẳng có cách nào duyệt đọc được. Vì thế, lúc đó, tôi đã kiến nghị với cục Tôn Giáo, có thể in cỡ chữ to hơn hay không, tôi thiếu là [in theo lối] chữ Khải to cỡ một tấc. Đương nhiên là giá thành sẽ cao, nhưng [bản in ấy] sẽ biến thành bảo tạng. Tôi rất mong muốn in ra, có thể in một ngàn bộ. Bản thân tôi không cần, hoàn toàn tặng cho quốc gia. Dùng danh nghĩa quốc gia, dùng làm lễ vật để tặng cho mỗi quốc gia trên khắp thế giới tàng trữ. Hiện thời, chúng ta niệm niệm khẩn cầu hóa giải xung đột, xúc tiến thế giới an định, hòa bình. Đây là trọn hết một phần nỗ lực chân thật. Đáng tiếc là chuyện này gặp rất nhiều chướng ngại, mãi cho đến hiện thời, chẳng có cách nào làm được. Nhưng bản rập từ kinh khắc đá có sáu bộ, tức là có sáu bản rập từ kinh khắc đá. Hiện thời, kinh đá đã được đặt trở về chỗ cũ, bên ngoài cũng đã phong kín. Cổ nhân dùng phương pháp này, gọi là “*tàng chư danh sơn*” (藏諸名山, cất giữ trong các chỗ núi non nổi tiếng). Nhưng chúng ta cũng hiểu, nếu gặp lúc có một trận động đất, toàn bộ công sức mất sạch, đều bị hủy diệt! Vào thời cổ, chỉ đành dùng phương pháp ấy. Ngoài phương pháp ấy ra, chẳng có cách thứ hai nào, hy vọng những thứ ấy sẽ được lưu truyền hậu thế!

Phương pháp trong hiện tại là do khoa học kỹ thuật phát triển, thuật ấn loát phát triển, chúng ta có thể in với số lượng lớn, biếu tặng cả thế giới. Cách này chắc chắn sẽ có thể bảo tồn an toàn được! Vì chúng ta biết, trong thế gian có rất nhiều tai nạn, nhưng chẳng đến nỗi khắp thế giới đều bị hủy diệt hết, chẳng thể nào, sẽ luôn có những nơi tồn tại. Vì thế, từ thập niên tám mươi, hơn hai mươi năm qua, chúng tôi rất nghiêm túc nỗ lực thực hiện. Thoạt đầu, chúng tôi mua Tạng Kinh, chỗ nào cần, chúng tôi sẽ biếu tặng. Về sau, chúng tôi đã có sức, hợp tác với xưởng ấn loát, in chung một ngàn bộ. Họ in sáu trăm bộ để bán, chúng tôi in bốn trăm bộ để biếu tặng. Tôi làm hai lần, tổng cộng là tám trăm bộ, in chung với người ta để giảm thấp giá thành. Về sau, bản thân chúng tôi đủ sức, chẳng cần hợp tác với kẻ khác, chúng tôi tự in. Lần đầu tiên, in một ngàn bộ, vào năm 1999,

tặng cho các nơi trên thế giới. Lần đó cũng rất khó có, chúng tôi tặng Trung Hoa năm trăm bộ, năm trăm bộ kia tặng cho hải ngoại.

Mấy năm nay, lại có rất nhiều đồng học phát tâm, tôi cũng hết sức hoan hỷ, in bốn ngàn bộ. Bốn ngàn bộ, năm ngoài một ngàn bộ, năm nay một ngàn bộ, sang năm còn có hai ngàn bộ. Một ngàn bộ năm ngoài cũng gần như đã tặng hết. Một ngàn bộ năm nay, chúng tôi phân phối: Đại Hàn một trăm bộ, Nhật Bản hai trăm bộ, nước Mỹ một trăm bộ, Âu châu ba trăm bộ. Indonesia hỏi xin hai trăm sáu mươi bộ, Mã Lai một trăm bộ. Đối với các nước thuộc vùng biển Nam như Việt Nam, Thái Lan, chúng tôi cũng tặng một trăm bộ. Đối với Trung Hoa Đại Lục, ban đầu chúng tôi chuẩn bị tặng sáu trăm bộ, cho đến nay vẫn chưa được cấp giấy phép, không thể gửi về được. Bất quá, sang năm sau, hoặc năm sau nữa, chúng tôi hãy còn [Đại Tạng Kinh], giấy phép cấp trễ một chút cũng chẳng sao! Người học Phật chúng ta hiểu rất rõ ràng: Đề hóa giải tai nạn, thật sự phải cậy vào oai thần của Phật, Bồ Tát, cậy vào long thiên thiện thần gia hộ. Đối với khu vực Hương Cảng này, chúng tôi tặng hai mươi sáu bộ. Có khá nhiều đạo tràng coi đó là của báu trân quý! Hiện thời, trong Tam Bảo chẳng có Phật Bảo, Tăng Bảo cũng chẳng có, Pháp Bảo là chân thật, chẳng giả!

Đương nhiên, điều quan trọng nhất là “*thâm nhập*” như kinh đã dạy. Hiện thời, Pháp Bảo tồn tại. Để có được, chẳng khó, chúng tôi tính toán tổng cộng một lượt. Tổng cộng đã tặng (tính cả những bộ đã mua tặng, hay tự mình in để tặng) đến hơn sáu ngàn bộ. Đây là việc chúng tôi đã làm trong những năm qua, những kinh sách khác chẳng cần phải nói tới. Chỉ riêng Đại Tạng Kinh chúng tôi đã in tặng sáu ngàn bộ. Nói về phía chính mình, thâm nhập như thế nào? Có một bí quyết để thâm nhập kinh tạng, nhất định phải hiểu điều này! Nếu không, quý vị thấy kinh điển nhiều ngàn ấy, mênh mông như khói lan tỏa trên mặt biển, học từ chỗ nào đây? Vì thế, vào thời Tùy - Đường, Trung Hoa đã thành lập tông phái. Tông phái được hình thành là do những người chí đồng đạo hợp, chọn lấy một phần giáo huấn của đức Thế Tôn. Ví như nói lấy một phần trong mười phần, “*một phần*” tức là một phần mười, sẽ thuận tiện hơn. Nay chúng tôi in Đại Tạng Kinh, sách đóng bìa cứng gồm một trăm hai mươi tập. In lần này, tôi hết sức hoan hỷ, in đẹp đẽ hơn năm ngoài nhiều lắm! Các phương diện đóng sách, trang giấy, ấn loát, trang hoàng, đều có tiến bộ rất lớn, khiến cho kẻ khác trông thấy đều sanh tâm hoan hỷ. Lần in vào năm 1999, chúng tôi dùng loại giấy Đạo Lâm², do trang giấy dày hơn một tí, mỗi bộ là một trăm sáu mươi tám tập. Hiện thời, chúng tôi chọn dùng loại giấy để in Kinh Thánh, trang giấy mỏng hơn, nhưng cả hai mặt [ánh sáng đều] chẳng xuyên qua được. Vì thế, quý vị đọc thấy rất thoải mái. Do

² Giấy Đạo Lâm (Dowling) là loại giấy thoát đầu do công ty Dowling của Anh chế tạo (có thuyết nói công ty Dowling ở Hương Cảng thuê đó chỉ mua lại giấy này từ các xưởng nhỏ hơn ở Âu châu và bán ra dưới thương hiệu Dowling). Về sau, tên gọi này thường để dùng loại giấy để in các loại sách với mục đích giữ được lâu dài, nhất là in các tranh ảnh, bản đồ, đặc biệt là các tranh in theo lối thạch bản (Lithography). Loại giấy này có độ trắng từ 70% trở lên, hấp thu mực in rất tốt, tạo thành nét chữ sắc rõ. Giấy để lâu không bị ố vàng, giòn gãy, vẫn giữ được màu mực in tươi tắn như mới.

dùng loại giấy mỏng [thường dùng] để in Kinh Thánh, bản in hiện thời gồm một trăm hai mươi quyển. “*Một phần mười*” là mười hai tập.

Điều này cho thấy, trong toàn thể Phật pháp, quý vị học theo một tông phái, hẳn đã thông một tông phái, tất cả sẽ đều thông. Vì sao? Điều cùng hướng đến pháp môn Bất Nhị. Khi nào quý vị khế nhập Bất Nhị, toàn thể sẽ đều thông. Đây là bí quyết do các vị tổ sư đại đức đời đời truyền thừa. Như chúng ta thuộc loại căn cơ trung hạ, đối với một tông, kinh điển trong một tông cũng chẳng ít! Lấy Tịnh Độ Tông để nói, kinh điển của Tịnh Độ Tông ít nhất, năm kinh, một luận; nhưng trong kinh điển, đối với các kinh mà đức Phật nhắc đến Tịnh Độ, có đến hơn hai trăm bộ kinh. Các trước tác của lịch đại tổ sư nếu quý vị tập hợp lại, số lượng cũng khá đáng nể! Khi xưa, tại Đài Loan, cư sĩ Mao Lăng Vân (vị này cũng là bạn già của chúng tôi) đã biên tập Tịnh Độ Tùng Thư gồm hai mươi bốn tập, tức là in thành sách đóng bìa cứng gồm hai mươi bốn tập, phân lượng khá đáng kể. Đây là “*đạo để hành*” mà còn có điển tịch nhiều ngàn ấy, các tông phái khác chẳng cần phải nói nữa, nhiều hơn Tịnh Độ khá nhiều! Trong một đời này, chúng ta có thể học hết hay không? Rất khó!

Nhưng còn có biện pháp, chúng ta cũng thường nghe trong Phật môn có nói, tức là: “*Một kinh đã thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Lời ấy hữu lý! Thuở trẻ, chúng tôi theo thầy Lý học Giáo. Thầy Lý rất chú trọng nguyên tắc sau đây: Cụ dạy dỗ học trò, quý vị chỉ có thể học một thứ, không thể học hai thứ. Học hai thứ, thầy sẽ chẳng dạy quý vị. Nhưng chúng tôi tuổi trẻ không hiểu chuyện, bộp chộp, hời hợt, [chỉ học] một thứ sẽ không thể thỏa lòng ham muốn hiểu biết. Thầy cũng biết, nhưng khi dạy học, thầy dạy từng thứ một. Học hoàn tất một môn, thầy công nhận quý vị đã có thể học hiểu rồi, [mới cho học thứ khác], tiêu chuẩn ấy (tiêu chuẩn để công nhận đã học thông hiểu) rất thấp, chẳng cao! Quý vị có thể lên bục giảng, giảng cho đến khi thầy gật đầu, cảm thấy chấp nhận được, quý vị sẽ có thể học sang bộ thứ hai. Tôi ở Đài Trung mười năm; trong mười năm, học năm bộ kinh. Tôi cũng thường nhắc đến chuyện này để các đồng học tham khảo. Tôi học bộ thứ nhất là kinh Tiểu Thừa (đúng là “*trước học Tiểu Thừa, sau học Đại Thừa*”), A Nan Vấn Sự Phật Cát Hưng Kinh. Bộ thứ hai là Phật Thuyết A Di Đà Kinh. Bộ thứ ba là Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm, tức quyển cuối cùng trong tám mươi quyển [của kinh Hoa Nghiêm]. Hiện thời [phẩm kinh này] có bản lưu hành riêng. Bộ thứ tư là học kinh Kim Cang. Học bộ cuối cùng to hơn đôi chút, tức là kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm.

Tôi ở Đài Trung mười năm, học năm bộ kinh, nền tảng Phật pháp của tôi là năm bộ kinh ấy. Đúng vậy, cổ đức nói chẳng sai, “*một kinh thông, hết thầy các kinh đều thông*”. Tôi chưa học kinh Pháp Hoa, nhưng giảng đại ý Pháp Hoa, hình như là sáu mươi giờ. Kinh Hoa Nghiêm, tôi nghe thầy giảng một quyển, tức quyển thứ nhất. Nghe xong quyển thứ nhất, tôi đã hiểu, có thể giảng. Tôi giảng còn cặn kẽ hơn thầy, giảng đến mức từng câu từng chữ trong kinh vẫn đều tương ứng với cuộc sống của chúng ta. Giảng cho người hiện thời, kết hợp với cuộc sống trong xã hội hiện thời thì mới là hữu dụng. Nếu học mà chẳng có tác dụng gì, quý vị học nó để làm chi? Do vậy, “*thâm nhập kinh tạng*” hữu lý! Tuân thủ sự chỉ dạy

của Phật, Bồ Tát, thầy, đây chính là Giới Học, ta bèn theo một môn, thâm nhập một môn. Một môn thì cái tâm của quý vị sẽ định, quý vị thấy đó: “*Do Giới mà đắc Định*”. Hằng ngày tâm quý vị tưởng một bộ kinh, chẳng tạp, chuyên chú; lâu ngày, sẽ khai trí huệ, thông suốt rỗng rang!

Một bộ kinh đã thông, đúng là bộ nào cũng đều thông. Bất luận rút ra một bộ kinh nào trong Đại Tạng Kinh, chẳng cần chuẩn bị, không cần thiết, quý vị đều có thể giảng chỗ nào cũng hợp đạo! Không chỉ là đối với kinh điển trong Phật môn quý vị chẳng bị chướng ngại, mà đối với những thứ thuộc về những tôn giáo khác, quý vị lấy ra cũng chẳng có chướng ngại, đều có thể giảng chỗ nào cũng hợp đạo. Lại thừa cùng chư vị, còn có điều kỳ diệu là đối với tất cả học thuật trong thế gian, hễ quý vị tiếp xúc, vừa nghe, vừa thấy, sẽ đều hiểu rõ. Lại còn thông hiểu ở mức độ sâu, rộng, thường vượt trội những kẻ bình phàm. Sau đây mới hiểu, đúng là Pháp Bảo! Trí huệ ấy do đâu mà có? Trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh! Cũng có thể nói Pháp chính là Tam Học Giới Định Huệ, giác chánh tịnh Tam Bảo. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, phải hiểu phương pháp, phải nghiêm túc học tập. Kể từ sau khi tôi học Phật, tuy hết sức ưa thích kinh Hoa Nghiêm, nhưng kinh Hoa Nghiêm quá dài, tôi chẳng có ý nghĩ học kinh Hoa Nghiêm để giảng cạn kẽ một lượt, chẳng có ý niệm ấy. Thuở ấy, tôi phát tâm chỉ giảng một quyển, quyển nào vậy? Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm Biệt Hành Sớ Sao. Quyển ấy chính là tinh hoa, là tổng kết của kinh Hoa Nghiêm, có lời Sớ của Thanh Lương đại sư, có lời Sao của Tông Mật đại sư, là tài liệu tham khảo hết sức hay, tôi rất ưa thích. Nhưng giảng Hoa Nghiêm là do Hàn quán trưởng phó thác; lúc lâm chung, bà ta khái thỉnh một lần nữa. Chư vị hiểu nhân duyên này. Những năm qua, chúng tôi đã giảng hơn ba ngàn giờ; sau này, do kinh dài như thế, từ trong phần kinh này, tức là từ phẩm kinh này, trong phần trước chúng ta đã đọc thấy một trăm bốn mươi một nguyện. Một trăm bốn mươi một nguyện ấy nhằm biểu thị pháp. Một trăm nguyện đầu chính là Thập Tín. Thập Tín nhân với mười, tức là trong mỗi Tín đều có đủ mười Tín, [thành ra] một trăm. Nói cách khác, địa vị Thập Tín được giảng cạn kẽ. Địa vị Thập Tín là căn cơ. Từ đây về sau, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, bốn mươi một địa vị, đây là toàn bộ Hoa Nghiêm hoàn chỉnh!

Do vậy, chúng tôi cũng nghĩ, đối với địa vị Thập Tín, chúng tôi giảng kỹ. Phía sau hãy còn một phẩm nữa. Đến phẩm Thập Trụ, chúng tôi sẽ không giảng từng câu từng chữ như vậy, mà sẽ giảng đại ý, giảng tinh hoa. Đối với kinh, nhất định là chúng tôi sẽ chiếu theo thứ tự trong kinh văn để đọc, nhưng giảng giải thì chọn lựa để giảng. Ví như sau khi chúng ta đã học xong mười bài kệ, [những bài kệ nào] dễ hiểu, mô tả sơ lược đôi chút là được rồi! Bài kệ nào có quan hệ mật thiết với chúng ta trong hiện tiền, sẽ giảng kỹ bài kệ ấy. Tôi phỏng đoán: Như vậy thì [để giảng hoàn tất] cả bộ kinh, sẽ không vượt quá bảy ngàn giờ, nay đã là ba ngàn giờ. Hy vọng từ nay trở đi, sẽ không vượt quá bốn ngàn giờ. Chúng ta dùng bảy ngàn giờ, “*bảy*” là con số viên mãn, để hoàn thành bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Nhìn như vậy, đại khái là còn phải mất từ bốn năm đến năm năm; khoảng độ năm năm sẽ có thể giảng xong bộ kinh này. Nếu thân thể

còn cho phép, tôi mong sẽ giảng kinh Pháp Hoa một lượt, giảng kinh Lăng Nghiêm một lượt, giảng năm kinh một luận Tịnh Độ một lượt, đại khái là như thế, tôi có thể ra đi. Lưu lại những thứ ấy cho hàng hậu học dùng làm tài liệu tham khảo.

Do vậy, nguyện này hết sức trọng yếu. “*Thâm nhập kinh tạng*”. Để thâm nhập kinh tạng, chúng ta có thể chọn một bộ kinh, thâm nhập một môn. Chuyện này dễ dàng, thật sự có hiệu quả. Trong tương lai, nếu có cơ duyên, tôi chẳng còn phải đi khắp nơi. Hai hội nghị trong năm nay là chuyện bất đắc dĩ, là những hội nghị rất quan trọng. Đại biểu tôn giáo từ mười sáu quốc gia đến họp tại Indonesia, dự đoán khoảng chừng một trăm năm mươi vị. Còn hội nghị kia là Trung Quốc lần đầu tiên đăng cai luận đàn Phật giáo thế giới. Trong quá khứ, chẳng có chuyện này. Tôn giáo tại Trung Hoa cũng muốn hướng đến thế giới. Đây là chuyện tốt. Vì thế, tôi nhận lời tham gia hai cuộc hội nghị ấy. Sau đây, tôi chẳng muốn tham gia nữa, chuyên giảng Hoa Nghiêm, kinh này mới có thể viên mãn đúng thời hạn. Có thể có được một đạo tràng nhỏ rất tốt! Chẳng có đạo tràng nhỏ, ở chỗ này cũng được. Chúng tôi chẳng bị bất cứ chuyện gì quấy nhiễu, định tâm để học Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm là Phật học khái luận, bao la vạn tượng, là Đại Tạng Kinh thu nhỏ. Tiên sinh Phương Đông Mỹ gọi kinh này là “Phật học khái luận”, rất hữu lý. Nay đã hết thời gian rồi!

Chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta lại xem tiếp bài kệ đó là bài kệ thứ mười một:

(Kinh) Tự quy u Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại.

(經)自歸於僧。當願眾生。統理大眾。一切無礙。

(Kinh: Tự quy y Tăng, nguyện cho chúng sanh, thống lý đại chúng, hết thảy vô ngại).

Bài kệ này được ứng dụng rộng nhất trong xã hội hiện thời. Nói thật ra, điều đáng tiếc là chẳng có ai biết! Vì sao nói là ứng dụng rộng nhất? Trước hết, phải nhận thức Tăng là gì? “*Tăng*” là đoàn thể, người xuất gia là một đoàn thể, gọi là Tăng đoàn. Tăng bao hàm ý nghĩa: Ất cần phải tuân thủ Lục Hòa Kính thì mới có thể gọi là Tăng. Nếu chẳng phải là Lục Hòa Kính, sẽ là một đoàn thể thông thường. [Đoàn thể] tu Lục Hòa Kính thì mới là Tăng đoàn. Trong phần trước, tôi đã nói cận kề cùng quý vị về Lục Hòa Kính, rất quan trọng! Hiện thời, đoàn thể này sanh những khuyết điểm, đoàn thể nhỏ nhất là gia đình. Gia đình là một đoàn thể. Vợ chồng và con cái, tiêu gia đình trong hiện thời là hai thế hệ. Trong quá khứ, phần nhiều là “*tam đại đồng đường*” (三代同堂, ba thế hệ sống trong cùng một nhà), tức là cha mẹ, anh em (anh em và chính mình là một thế hệ), con cái, chúng ta nói là “*đại gia đình*”, tam đại đồng đường.

Trong gia đình tam đại đồng đường, người đông đảo. Nếu đông anh chị em, chị em gái đương nhiên là sẽ xuất giá. Khi anh em đông, anh em lại sanh ra

con cái, [những đứa trẻ ấy] là anh chị em họ. Vì thế, một nhà có năm sáu mươi người là chuyện thường thấy. Nhà bảy tám chục người cũng chẳng ít! Nếu trong gia đình chẳng có quy củ, gia đình ấy sẽ rối loạn! Gia có gia quy, gia quy là gia giáo. Do vậy, người trong nhà ấy có thể đối xử hòa thuận. Từ xưa tới nay, Trung Hoa theo chế độ đại gia đình, trong đại gia đình đoàn kết bằng cách nào? Luân thường. “*Phụ tử hữu thân, quân thân hữu nghĩa*” (Cha con có tình thân, vua tôi có nghĩa). Trong đại gia đình, nhất định có một người là gia trưởng. Gia trưởng là “*quân*” (君, vua, người đứng đầu); đối với gia trưởng của đại gia đình, mọi người trong nhà đều là “*thần*” (臣, bầy tôi, thuộc hạ, cấp dưới). [Giữa quân và thần có] đạo nghĩa. “*Phụ phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự*” (Vợ chồng có trách nhiệm khác nhau, lớn nhỏ có tôn ty trật tự), chẳng rối loạn tí nào! “*Bằng hữu hữu tín*” (Bạn bè với nhau có chữ tín), “*bằng hữu*” là đối với người ngoài. Người ngoài đều là bằng hữu, trong bốn biển đều là bạn bè. Quý vị nói chuyện này có quan trọng lắm hay không? Vì thế, chỉ có giáo dục mới có thể giải quyết vấn đề. Không dạy thì làm sao được?

“*Tự quy ư Tăng*”: Chúng ta nói theo nghĩa rộng, nói rộng ra, tức là chúng ta phải quay đầu, phải nương theo một đoàn thể Lục Hòa Kính. Như thế sẽ “*đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại*”. Trong gia đình của quý vị, vị gia trưởng cầm đầu, dắt dìu cả nhà, chẳng bị chướng ngại. Hiện thời, tuy theo chế độ tiểu gia đình, nhưng công ty, hãng xưởng, cửa tiệm là đại gia đình. Đồng sự trưởng, tổng kinh lý của công ty, nếu quý vị phải quản lý nhân viên trong công ty, hãng xưởng, cửa tiệm, sẽ thực hiện hết thảy vô ngại! “*Vô ngại*” là nhân viên trong công ty ấy trên dưới chẳng xung đột, chẳng đối lập, chẳng lo ngại, mọi người có thể đối xử hòa thuận với nhau, hỗ trợ hợp tác. Đây chính là “*nhất thiết vô ngại*”. Mỗi nhân viên đều biết tự động, tự phát, thực hiện tốt đẹp công việc của chính mình, phối hợp với mọi người, hợp tác với nhau. Đây chính là điều mỗi người làm chủ nhân luôn mơ tưởng, mong cầu. Như thế nào thì mới có thể cầu được? Tự quy y Tăng, vấn đề bèn được giải quyết. Chỉ cần nương theo Lục Hòa Kính là được rồi!

Cơ sở của Lục Hòa Kính nhất định là dựa trên luân thường, đạo đức. Vì thế, xưa kia, mỗi người đã hưởng gia giáo từ bé. Người Hoa nói đến “*gia giáo*” (家教) thì gia giáo là dạy về Ngũ Luân và Ngũ Thường. Ngũ Luân như vừa mới nói [trong đoạn trên], Ngũ Thường là nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. “*Nhân*” (仁) là nhân từ; nhân từ do đâu mà có? Nhân từ do “*phụ tử hữu thân*” (cha con có tình thân ái), đây chính là thân ái. Sự thân ái áp dụng vào cha mẹ là hiếu, áp dụng vào anh em là đễ (悌, thương yêu, nhường nhịn). Áp dụng vào bạn bè sẽ là nhân từ, nay chúng ta gọi là “*ái tâm*” (tâm yêu thương), ái tâm chân thành! “*Nghĩa*” (義) là hiếu người sống trong thế gian này, cố nhiên không thể vứt bỏ quyền lợi, nhưng điều quan trọng hơn là tận hết nghĩa vụ. Quý vị thuộc vào vị trí nào, “*nghĩa vụ*” chính là công việc của quý vị. Quý vị phải nghiêm túc, thực hiện tốt đẹp công việc của chính mình. [Đó chính là] nghĩa vụ. Một công ty chia thành rất nhiều bộ môn, phân công hợp tác, quý vị đảm nhiệm chức vị gì, công tác của quý vị là gì,

quý vị có làm tốt công việc của chính mình hay không, tận tâm tận lực làm cho tận thiện, tận mỹ. Đấy chính là Nghĩa. Nếu quý vị chẳng tròn trách nhiệm, không nghiêm túc thực hiện, chẳng thể phối hợp với kẻ khác, quý vị là kẻ bất nghĩa. Chẳng thể hòa thuận với đại chúng, tức là quý vị bất nhân. Bất nhân, bất nghĩa, quý vị ở trong xã hội, chủ nhân nào sẽ chịu ơn, chịu dùng quý vị? Trong gia đình, sẽ chẳng có cách nào. Trong gia đình, người làm cha mẹ hoặc bề trên phải dạy [con em]. “*Khổng viết thành nhân, Mạnh viết thủ nghĩa*” (Khổng Tử bảo thành tựu điều nhân, Mạnh Tử dạy giữ gìn điều nghĩa). Hai chữ Nhân Nghĩa quan trọng dường ấy, đó là căn bản của đức hạnh.

“*Lễ*” (禮) là lễ tiết. Đệ Tử Quy là lễ tiết cơ bản nhất. Vun quén căn cội từ chỗ này! “*Trí*” (智) là lý trí, xử sự, đãi người tiếp vật chẳng thể xử sự theo tình cảm, phải dùng lý trí. Điều cuối cùng là phải giữ chữ Tín. Đấy là đức hạnh cơ bản. Quý vị có Ngũ Luân, Ngũ Thường, “*thường*” là thường đạo (常道, đạo thường hằng) trong cuộc sống hằng ngày từ sáng đến tối, không thể nào chẳng có! Quý vị chẳng có [Ngũ Luân, Ngũ Thường], sẽ chẳng phải là người! Cổ nhân đã vạch rõ giới hạn sai biệt giữa con người và cầm thú ở chỗ này! Con người khác với cầm thú [ở chỗ] cầm thú chẳng hiểu luân lý, chẳng biết thái độ cơ bản để làm người. Ngũ Thường chính là thường đạo (đạo thường hằng). Có gia giáo tốt đẹp như vậy, dần thân vào làm việc trong xã hội, đức Phật dạy chúng ta Lục Hòa Kính, đương nhiên là chẳng có vấn đề gì. Có sao chẳng làm được?

Trong Kiến Hòa Đồng Giải, nói thật ra, quan trọng nhất vẫn là luân lý, đạo đức. Trong phần trước, chúng tôi đã nói, có cạn, có sâu, có rộng, có hẹp; Kiến Hòa Đồng Giải tuyệt đối chỉ có đức Phật mới có thể làm được. Pháp Thân Bồ Tát là Phật (Phản Chứng Phật), bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ và Diệu Giác Phật Quả xác thực là Kiến Hòa Đồng Giải. Vì sao? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều chẳng có, Lý và Sự hoàn toàn giải quyết. Đương nhiên là chúng sanh trong mười pháp giới chẳng thể làm được chuyện này. Đối với chúng sanh trong mười pháp giới, Kiến Hòa Đồng Giải của chúng ta nương vào gì? Nương vào Tam Quy, giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm. “Giác, chánh, tịnh” là Tánh Đức. Tuy chúng ta ở trong cảnh giới hiện tiền, “giác, chánh, tịnh” và “mê, tà, nhiễm” là đối lập, là hai, chẳng phải một, đấy là lẽ đương nhiên. Nếu chúng ta nói đến pháp môn Bất Nhị, đấy chính là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, đã vượt thoát mười pháp giới.

Hiện thời, chúng ta là hai, chẳng phải một. Trong “hai”, chúng ta phải chọn lựa, phải từ mê trở về giác, từ tà trở về chánh, từ nhiễm trở về tịnh; đấy là đúng, tiến cao hơn từng bước một. Giống như trong Hoa Nghiêm, từ địa vị Thập Tín tiến lên Thập Trụ, từ Thập Trụ lại lên tới Thập Hạnh, Thập Hạnh lại lên tới Thập Hồi Hướng, Thập Hồi Hướng lại lên tới Thập Địa, Thập Địa lại lên tới Đẳng Giác, Diệu Giác. Giống như đi học, tiến cao hơn từng giai đoạn một. Từ cạn tiến tới sâu, tiến tuần tự, đấy là kẻ căn tánh trung hạ trong Phật giáo, chúng ta phải hiểu rõ, phải thông hiểu. Quý vị đã hiểu đạo lý này, trong đoàn thể, quý vị nhất định sẽ có thể đối xử rất tốt đẹp với hết thầy đại chúng!

Đại sự bậc nhất trong thế gian này là có thể đối xử hòa thuận với hết thầy mọi người; đây là đại học vấn. Quý vị thầy chư Phật, Bồ Tát, Bích Chi, Thanh Văn đối xử với hết thầy chúng sanh chẳng bị chướng ngại. Vì sao? Phật và đại Bồ Tát chẳng cần phải bàn, các Ngài không khởi tâm, chẳng động niệm. Kém hơn một bậc là Thanh Văn, Duyên Giác, dầu các Ngài còn có phân biệt, nhưng chẳng có chấp trước. Chẳng có chấp trước, sẽ dễ thực hiện, [tức là] có thể thực hiện Kiến Hòa Đồng Giải! Giữa người và người với nhau, chẳng thể cư xử tốt đẹp là vì không chịu nhường nhau, chấp trước thành kiến của chính mình, chẳng thể nhường kẻ khác mấy phần, nhất định cứ khăng khăng theo ý mình! Nói thật ra, kẻ bị hại là ai? Người khác bị hại tối đa là ba phần, họ chịu không nổi, bỏ việc ra đi, vẫn tìm được công việc ở chỗ khác. Chính mình bị hại bảy phần! Do vậy, người khác bị hại thì ít, chính mình bị hại to lớn! Nếu chư vị lảng lờ suy nghĩ cặn kẽ những đạo lý và sự thật này, sẽ thấy chẳng khó hiểu!

Người sống trên đời rốt cuộc rộng tuếch! Bất luận nghèo, giàu, sang, hèn, sanh ra đều bình đẳng, trong tương lai tử vong cũng là bình đẳng. Sang cả như thiên tử, chẳng thể nào không chết! Trong kinh, đức Phật đã nói hay quá: “*Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân*” (Muôn thứ chẳng mang được, chỉ có nghiệp theo thân). Hai câu ấy là lời cảnh cáo rất quan trọng, quý vị chớ nên không cảnh giác. Điều gì có thể mang theo? Nghiệp! Thiện nghiệp thì đời sau cảm ba thiện đạo, ác nghiệp thì đời sau cảm ba ác đạo. Quý vị mang theo thứ này! Trừ thứ ấy ra, thứ gì trên thế gian này cũng chẳng thể mang theo được! Hiểu rõ chân tướng sự thật này, vì sao người sống trên cõi đời chẳng làm lành? Chân thiện là gì? “*Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”. Đây là chân thiện. Phải học Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát đối với kẻ khác, chẳng có chuyện không thuận tiện, chẳng có chuyện không từ bi. Đây là giáo huấn chân thật của Phật, Bồ Tát đối với chúng sanh trong chín pháp giới. Cảnh giới của quý vị chưa tăng tấn tới một mức độ nhất định, [Phật, Bồ Tát] sẽ dần dần từng bước nhắc nhở quý vị, dùng phương pháp này. Quý vị thấy các Ngài đích thân thị hiện cho quý vị nhìn vào, quý vị quan sát kỹ lưỡng sự thị hiện của các Ngài, [sẽ thấy] chẳng ngoài “*thấy thấu suốt, buông xuống*”. Đối với hết thầy người, sự, vật, đều xem hết sức đạ đạ, chẳng có chấp trước, chẳng có phân biệt, chẳng có vọng tưởng. Đây mới là “*quy u Tự Tánh Tạng*” (trở về an trụ trong Tự Tánh Tạng), bản tánh của quý vị vốn là như thế.

“*Thống lý đại chúng*” có thể nói theo nghĩa mở rộng là “đối xử với hết thầy đại chúng”. Hiện thời, do khoa học kỹ thuật phát triển, giao thông thuận tiện, thông tin phát triển, toàn thể địa cầu đúng là biến thành người một nhà, cả địa cầu là một thôn. Hiện thời, cơ hội để người ta ra nước ngoài du lịch, ngắm cảnh, khảo sát càng ngày càng nhiều. Quý vị thường xuyên tiếp xúc với những quốc gia khác nhau, các sắc dân khác nhau, những nền văn hóa khác nhau, tín ngưỡng khác nhau. “*Thống lý đại chúng, hết thầy vô ngại*” trở thành rất quan trọng. Chúng ta làm thế nào để đối xử hòa thuận, làm thế nào để hóa giải những nổi bất đồng, đó gọi là “*tồn dị cầu đồng*” (giữ những điều khác biệt mà mong đạt tới sự hòa đồng). Đối với những chỗ khác biệt, phải hóa giải những chỗ sai khác, hoàn toàn tương

đồng, đó mới là “*hết thấy vô ngại*”. Đối với những chỗ khác biệt, chúng ta không bàn tới, gạt sang một bên, chúng ta giữ lấy một bộ phận [tương đồng], đó là “vô ngại”, nhưng vẫn chưa phải là “hết thấy”.

“*Hết thấy vô ngại*” là thật, chẳng giả. Nếu quý vị hỏi vì sao là thật ư? Chính vì “*hết thấy các pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương, cũng như chớp, hãy nên quán như vậy*”. Tổng kết toàn thể kinh Bát Nhã, tôi đã thừa bày cùng quý vị bao nhiêu lần! Đức Thế Tôn giảng Bát Nhã suốt hai mươi hai năm, Bát Nhã là trung tâm của toàn thể Phật pháp. Đức Phật thuyết pháp bốn mươi chín năm, giảng Bát Nhã hai mươi hai năm, gần như chiếm hết một nửa thời gian. Bát Nhã giảng gì? Kết luận cuối cùng là “*hết thấy các pháp vô sở hữu, rốt ráo không, chẳng thể được*”, đây chẳng phải là hết thấy đều vô ngại ư? Đây là nói đến tuyệt đối vô ngại, tự tánh vốn là như vậy. Tất cả hết thấy chướng ngại do đâu mà có? Đều là sanh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chướng ngại Tánh Đức, chướng ngại vô ngại. Chúng ta đối với kẻ khác bất bình đẳng, chính mình có cái tâm kiêu căng, ngã mạn, tự cho mình là đúng. Đó là vọng tâm, chướng ngại sự bình đẳng trong tự tánh, chướng ngại sự hòa thuận trong tự tánh.

Vì lẽ ấy, Lý và Sự của Tam Quy Y đều có thể vận dụng trong cuộc sống hằng ngày, có thể giải quyết rất nhiều vấn đề cho chúng ta. Đặc biệt là trong xã hội hiện thời, ai nấy hằng ngày luôn bận tâm về những xung đột. Hóa giải xung đột bằng cách nào? Mỗi cá nhân đều cảm thấy “hóa giải xung đột” là chuyện rất quan trọng, cách hóa giải ra sao? Xung đột nói chẳng cùng! Nỗi phiền toái trong hiện thời là cha con có xung đột. Hiện thời, sự xung đột giữa cha con đã nghiêm trọng đến mức độ nào? Trẻ nít đã phát sanh xung đột với cha mẹ. Đáng kinh hãi quá! Tôi thường nói với người khác, thấy đều là do dạy dỗ mà ra. Phật, Bồ Tát là do dạy dỗ mà thành; thiện nhân, quân tử là do dạy dỗ mà ra. Con cháu không ra gì cũng là do dạy dỗ mà ra. Xung đột vẫn là do dạy dỗ mà ra, tùy thuộc quý vị dạy dỗ như thế nào? Muốn thật sự hóa giải xung đột, quý vị phải dùng luân lý đạo đức để dạy bảo, [xung đột] sẽ chẳng có! Họ đã hiểu rõ, sẽ chẳng có [xung đột] nữa! Do vậy, phải dạy họ tư duy như thế nào, dạy họ thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật. Quan hệ giữa con người với nhau, quan hệ giữa con người và hoàn cảnh tự nhiên, giữa con người và thiên địa quỷ thần, quý vị phải hiểu rõ! Sau đây mới biết cư xử như thế nào, quý vị mới thật sự hiểu Lục Hòa Kính.

Lục Hòa Kính là Tánh Đức, là thứ vốn sẵn có trong tự tánh của hết thấy chúng sanh, nay bị mê. Sau khi đã mê, quên tuốt Tánh Đức, tạo tác đủ mọi điều bất thiện, hại người, hại mình. Chớ nên không biết tỷ lệ “hại người, hại mình”! Hại người thì người ta chỉ bị tổn thương ba phần, hại mình đến bảy phần! Trong mười phần, quý vị ôm lòng dùng đủ mọi phương thức làm hại người ta, kẻ đó bị hại ba phần, chính mình bị hại bảy phần. Nếu quý vị liễu giải chân tướng sự thật này, còn dám làm chuyện hại người nữa chẳng? Tôi nói bảy phần là sự thật! Vì cái tâm hại người, hành vi hại người [chính là] ác niệm, ác ngôn, ác hạnh, ba nghiệp đều ác! Quả báo trong tương lai của quý vị sẽ là ở trong tam đồ địa ngục; người khác bị hại chẳng có nghiệp nặng nề ngàn ấy! Người bị hại nếu là đệ tử đức Phật, là đệ tử của thánh nhân, sẽ hiểu những đạo lý này. Quý vị tổn hại họ,

họ chẳng oán hận, chẳng báo thù, họ chẳng có làm lỗi. Họ tiếp nhận sự tổn hại ấy, sự tổn hại vừa khéo tiêu trừ nghiệp chướng cho họ, giúp họ tăng tấn. Đây là sự thật. Có một ví dụ rất hay, trong kinh Kim Cang có nhắc tới: Vua Ca Lợi cắt chặt thân thể. Câu chuyện này được chép tường tận trong kinh Đại Niết Bàn. Vua Ca Lợi hại Nhẫn Nhục tiên nhân, [vị tiên nhân ấy là] Bồ Tát. Bồ Tát chẳng có làm lỗi. Bồ Tát bị lăng nhục to lớn dường ấy, hứng chịu khổ nạn, bị tổn thương lớn ngàn ấy, nhưng chẳng oán hận, chẳng báo thù, trái lại còn phát nguyện: “*Trong tương lai, ta thành Phật, sẽ độ người đầu tiên!*” Trong kinh, đức Thế Tôn đã dạy, đây là tướng trạng Bồ Tát tu Nhẫn Nhục Ba La Mật viên mãn. Nói cách khác, vua Ca Lợi giúp Nhẫn Nhục tiên nhân đạt đến rốt ráo viên mãn. Chúng ta phải hiểu Lý và Sự này, phải nghiêm túc học tập.

Bị người khác lăng nhục, chẳng trả đũa, biết là gì? Biết đây là nghiệp chướng trong đời quá khứ. Người ấy có thái độ đối với ta không tốt, thấy ta đáng ghét, chẳng hoan hỷ, bất luận là ngôn ngữ hay thái độ đối với ta đều rất thô lỗ. Người học Phật chúng ta hãy nên phản tỉnh, hãy nên hồi quang phản chiếu, ta có dùng thái độ ấy đối với người khác hay không, phải biết điều này! Biết đối xử với ta bằng thái độ và ngôn ngữ như vậy, ta cảm thấy bất hảo, chúng ta chớ nên đối với người khác bằng thái độ và ngôn ngữ kiêu đó! Họ là thầy của ta, ta đã học từ họ. Ngoài ra, nếu quý vị có thể nghĩ, trong suốt cuộc đời của một người, thường nói là “*một hớp uống, một miếng ăn, không gì chẳng định trước*”, “*định trước*” chính là nhân duyên trong đời trước. Vì sao kẻ ấy không chửi người khác mà lại chửi ta? Vì sao chẳng hủy báng người khác mà hủy báng ta? Có thể là trong đời quá khứ ta đã từng hủy báng kẻ ấy, đối xử với kẻ ấy chẳng tốt đẹp, đời này chúng ta gặp gỡ nhau, kẻ ấy đáng nên đối xử với ta kiêu đó! Đã ăn miếng thì phải bị trả miếng, hoan hỷ tiếp nhận, một nét bút xóa sạch món nợ ấy, chẳng còn kết oán cừu nữa! Nếu quý vị chẳng hiểu đạo lý này, chẳng thể tiếp nhận, trong tâm còn ghim oán hận, vẫn muốn tìm cơ hội trả đũa, phiền phức to đùng! Đó là mê, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo chẳng hết, chẳng xong. Đôi bên đều đau khổ, cần gì phải vậy?

Do đó, quý vị có thể quán như thế, đây là chánh xác, vấn đề sẽ hóa giải. Đã hóa giải, sẽ chẳng có chướng ngại. Không hóa giải, chướng ngại vĩnh viễn tồn tại, gặp duyên nó sẽ hiện tiền. Chẳng gặp duyên, nó sẽ ẩn tàng trong ấy. Vì thế, nhất định phải hóa giải. Hóa giải càng nhiều, tầng cấp của quý vị sẽ tăng lên càng cao. Tu hành là tu ở nơi đâu, người thật sự tu hành [sẽ tu] bằng cách xử sự, đối người tiếp vật trong cuộc sống hằng ngày, tu ở ngay trong ấy. Vì thế, tôi cũng thường nhắc nhở các đồng học: Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm ở chỗ nào? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới, khắp pháp giới hư không giới là một bộ kinh Hoa Nghiêm sống động! Chúng ta từ sáng sớm thức dậy cho đến đêm đi ngủ, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, đều đang tu hành trong ấy. Đoạn hết thấy ác, tu hết thấy thiện, đối với người, đối với sự, đối với vật, thật sự tu, thật sự hành. Khởi đầu, quý vị làm như vậy, y giáo phụng hành, làm một khoảng thời gian, đã thuần thục, lại tăng tấn cao hơn từng bước một. Như thế nào? Chẳng chấp tướng. Đoạn ác mà chẳng chấp tướng đoạn ác, làm lạnh chẳng chấp tướng làm lạnh. Dần dần

từ “hai” tăng tấn đến “chẳng hai”, quý vị sẽ vượt thoát mười pháp giới. Không chỉ là lục đạo, mà là vượt thoát mười pháp giới.

Chỉ cần quý vị chịu dụng công, quý vị mới đạt được pháp hỷ. “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ?*” (Học rồi thường xuyên tập luyện, cũng chẳng vui sao?) Trong đời này, quý vị thường sanh tâm hoan hỷ, thật sự là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Khi tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, đã bảo: “*Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, đây là pháp hỷ sung mãn. Nếu quý vị chẳng thật sự chịu hành, chẳng thật sự học, chẳng thật sự tăng tấn, làm sao có cảnh giới ấy cho được? Chư Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức đều khế nhập [cảnh giới ấy]. Những điều đã nói trong kinh là do đức Phật đã dạy, những điều được viết trong chú sớ là do đệ tử đức Phật nói, hoặc những vị cao tăng đại đức trong quá khứ nói ra. Nếu chúng ta chẳng học, hằng ngày đọc [kinh hoặc chú sớ], dường như hiểu được, cũng [có thể] giảng đến mức hoa trời rơi tán loạn, [nhưng chẳng hề] khế nhập! “Chẳng khế nhập” nhìn từ chỗ nào? Quý vị chẳng có pháp hỷ! Nói cách khác, cuộc sống của quý vị chẳng hạnh phúc, chẳng sung sướng, chẳng thật sự đạt được thọ dụng. Người thật sự thọ dụng thì mới biết cảm ơn.

Đời người hạnh phúc mỹ mãn, chẳng phải dễ, mấy ai có thể đạt được? [Chỉ là] một số cực ít! Quý vị là kẻ may mắn trong số người rất ít ấy, ai đã ban cho quý vị? Giáo huấn của thánh hiền đã ban cho ta, quý vị mới sanh tâm cảm ơn đối với chư Phật, Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền, cái tâm báo ơn mới có thể sanh khởi. Từ sự cảm tạ Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức, cảm kích thầy. Sau đấy, khi đã thật sự quay lại, sẽ cảm tạ hết thầy chúng sanh. Vì sao? Chẳng do hết thầy chúng sanh hằng ngày đều rèn luyện ta, làm sao quý vị có thể thoát ra cho được? Tiếp xúc với hết thầy chúng sanh, có mặt thiện lẫn mặt ác. Đối với mặt thiện, quyết chẳng sanh tham luyến; đối với mặt ác, quyết chẳng sanh phiền não, tức là ngạo mạn, sân khuê, ghen ty, chướng ngại, chẳng sanh những thứ ấy! Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều có thể gìn giữ sự thanh tịnh và bình đẳng của chính mình, lý trí hiện tiền, chẳng xử sự theo tình cảm. Người ấy được gọi là chân tu, người ấy thật sự nương theo “*giác, chánh, tịnh*”.

Vì thế, quý vị thấy trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, “*thọ trì Tam Quy*” chẳng

phải là điều thứ nhất, nó là điều thứ hai. Điều thứ nhất là điều kiện để thọ Tam Quy. Nếu quý vị chẳng hội đủ điều kiện để thọ Tam Quy, sẽ chẳng đạt được Tam Quy. Điều thứ nhất là “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*”, [xét theo phương diện] luân lý đạo đức, cha mẹ là luân lý, sư trưởng là đạo đức. “*Từ tâm chẳng giết, tu Thập Thiện Nghiệp*”, dẫn về kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thập Thiện Nghiệp Đạo là cơ sở của Phật môn. Nếu quý vị có đủ điều kiện này, có cơ sở như vậy, quý vị mới có tư cách thọ Tam Quy, học Ngũ Giới. Tam Quy há dễ dàng như vậy ư? Lúc nào, chỗ nào, niệm nào, cũng đều dấy lên [sự tỉnh giác] “*giác chứ không mê, chánh chứ không tà, tịnh chứ chẳng nhiễm*”, đó là Tam Quy. Niệm nào cũng đều nguyện cho hết thầy chúng sanh, “*thiệt long Phật chủng, phát vô thượng ý; thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải; thống lý đại*

chúng, nhất thiết vô ngại”. “*Thống lý*” thông thường là nói về các vị lãnh đạo, các tầng lớp lãnh đạo; nay chúng ta mở rộng ý nghĩa ấy, đối xử với hết thầy đại chúng, đối đãi bình đẳng, đối xử hòa thuận, hết thầy vô ngại. Đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong học Phật, bất luận là Đại Thừa hay Tiểu Thừa, Hiền Giáo hay Mật Giáo, Tông Môn, Giáo Hạ, đều lấy những điều này làm nguyên tắc chỉ đạo.

Phàm là đệ tử Phật, nhất định phải niệm công khóa sáng tối. Khóa tụng sáng tối đơn giản nhất là Tam Quy Y. Năm xưa, tôi vừa mới thân cận Phật pháp, ở tại lều tranh của pháp sư Sám Vân, ở đó nửa năm. Trong lều tranh chỉ có năm người, ba vị xuất gia, pháp sư Sám Vân, pháp sư Bồ Diệu, và pháp sư Đạt Tông. Hai vị cư sĩ là lão cư sĩ Châu Kính Trụ (thuở ấy lão cư sĩ đã bảy mươi tuổi) và tôi. Dường như [khi đó] tôi ba mươi tuổi, hay ba mươi một tuổi, là kẻ trẻ tuổi nhất, cũng là người làm công quả trong lều tranh, chăm sóc các vị đại đức xuất gia và cụ Châu. Công khóa sáng tối trong lều tranh là Tam Quy Y, chẳng có gì khác, niệm Tam Quy. Sáng sớm cũng là như thế, buổi tối cũng là như thế, nhưng mọi người có công khóa cố định riêng, đọc kinh, hoặc lạy Phật. Pháp sư Sám Vân quy định cho chúng tôi, trong thời gian ấy, tôi mỗi ngày lạy Phật tám trăm lạy, sáng sớm thức dậy bèn lạy Phật ba trăm lạy.

Công khóa thì mỗi người hành riêng, chỉ có khi lạy Tam Quy là mọi người cùng hành. [Mọi người cùng nhau] niệm công khóa trong Phật đường, nhưng mỗi người hành công khóa riêng, đều không niệm ra tiếng. Mỗi người đọc kinh khác nhau, đọc ra tiếng sẽ quấy nhiễu người khác, rất kiên thành, rất cung kính. Trong Phật đường để một cái bồ đoàn, một cái bàn nhỏ rất bé để quý vị đặt kinh. Đọc kinh đều là quỳ đọc. Thời gian đọc kinh, ngắn thì là nửa tiếng, dài thì là một tiếng. Sau khi đọc kinh xong, sẽ lạy Phật. Tốc độ lạy Phật mỗi người hoàn toàn khác nhau; vì thế, chẳng đánh kiên chùy (chuông, khánh). Người già động tác chậm hơn, bọn trẻ tuổi chúng tôi lạy rất nhanh. Thuở ấy, pháp sư Đạt Tông lạy nhanh nhất. Mỗi ngày, Sư lạy một ngàn hai trăm lạy. Khi ấy, mỗi ngày tôi lễ tám trăm lạy. Sáng sớm lễ ba trăm lạy, buổi tối lễ ba trăm lạy, giữa trưa lễ hai trăm lạy, một ngày lễ tám trăm lạy. Công khóa sáng tối là Tam Quy. Cuộc sống trong lều tranh đơn giản, rất được thọ dụng. Pháp sư rất ít khi giảng khai thị, mỗi tuần có thể là chỉ giảng một hai lần, giảng khai thị đôi chút, thông thường chẳng giảng! Cuộc sống ở vùng núi, năm người là một đoàn thể, cũng là một Tăng đoàn.

Từ đây về sau, đã nhiều năm ngàn ấy, chúng tôi thấy bất luận là đoàn thể xuất gia hay đoàn thể tại gia, cho đến hiện thời nhìn vào những công ty, hãng xưởng, cửa hiệu trong xã hội, cuối cùng là gia đình của mọi người, đều thấy xuất hiện vấn đề, đều hy vọng có thể hóa giải. Chẳng biết biện pháp ở ngay trong kinh điển, ở ngay trong giáo huấn của thánh hiền. Hiện thời, khá nhiều hội nghị quốc tế đang thảo luận làm thế nào để hóa giải xung đột, tiêu trừ xung đột, xúc tiến an định, hòa bình. Đây vẫn chưa phải là điều đáng để mong cầu. Nói chung, phải là cầu “*thống lý đại chúng, hết thầy vô ngại*”. Đức Phật nói một câu: “*Tự quy ư Tăng*”, vấn đề được giải quyết. Quy nơi Tăng, quy nơi Lục Hòa Kính, trở về luân lý đạo đức.

Nay chúng ta tu hành, trước hết phải hiểu rõ ý nghĩa được bao hàm trong danh từ ấy. “Tu” (修) là tu chánh (修正, sửa đổi cho đúng), “hành” (行) là hành vi. Hiện thời, hành vi của chúng ta sai quấy, tư tưởng và kiến giải sai lầm, ngôn ngữ, tạo tác sai lầm, sửa chữa những sai lầm, sẽ gọi là “tu hành”. Trong giai đoạn hiện tiền, nhất định là phải nương vào kinh luận, phải nương vào giáo huấn của cổ nhân; do vậy, thâm nhập kinh tạng. Kinh tạng là giáo huấn của cổ nhân. Giáo dục luân lý đạo đức của Trung Hoa đã có lịch sử năm ngàn năm. Các bậc đại hiền, đại triết trải các đời đã dốc sức nỗ lực thực hiện, viết sách, lập thuyết, phát huy rạn rỡ luân lý đạo đức, có lợi cho hàng hậu học. Đối với kinh điển của tôn giáo, những vị đại đức trải các đời, bất luận tại gia hay xuất gia, cũng đều dốc sức cố gắng thực hiện, biên soạn khá nhiều chú sớ luận thuyết, cũng nhằm phát huy rạn rỡ những thứ ấy hòng giúp đỡ chúng ta, hy vọng chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự hiểu rõ, thật sự có thể y giáo tu hành; sau đây mới có thể được hưởng pháp ích (lợi ích nơi pháp) sâu xa!

Chúng tôi báo cáo đơn giản về Tam Quy Y như vậy, Thanh Lương đại sư có chú giải, trong buổi học sau, chúng ta sẽ học tập tiếp. Trong quá khứ, tôi đã giảng Tam Quy vài lượt, có thâm hinh lẫn thâm âm, giảng chẳng giống lần này, có thể dùng để tham khảo lẫn nhau. Lần này giảng theo ý nghĩa rất rộng, hoàn toàn áp dụng vào cuộc sống hiện thực. Cám ơn mọi người.

Tập 1512

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem phẩm Tịnh Hạnh thứ mười một, đoạn thứ hai trong phần Xuất Gia Thọ Giới, xem từ bài kệ tụng thứ mười hai.

(Kinh) Thọ học giới thời, đương nguyện chúng sanh, thiện học u giới, bất tác chúng ác.

(經)受學戒時。當願眾生。善學於戒。不作眾惡。

(Kinh: Khi thọ học giới, nguyện cho chúng sanh, hãy khéo học giới, chẳng làm các ác).

Trước hết, chúng ta hãy xem lời chú giải của Thanh Lương đại sư, đoạn chú giải trong phần sau dành cho các bài kệ từ bài thứ chín cho đến bài thứ mười lăm, chúng ta đọc một đoạn.

(Sớ) Dư thất thọ học giới thời, sơ Tam Tự Quy, Phật tại chi nhật, tác ngũ thọ chi nhất.

(疏)餘七受學戒時，初三自歸，佛在之日，則五受之一。

(Sớ: Bảy bài kệ kia là khi thọ học giới, trước hết là Tam Tự Quy. Thuở đức Phật tại thế, Tam Tự Quy là một trong năm loại thọ).

Tam Tự Quy là một loại trong năm loại thọ. Năm loại thọ là gì? Trong lời Sao có giải thích, Thanh Lương đại sư đã nêu ra, thứ nhất “*thiện lai*”, thứ hai là “*thượng pháp*”, thứ ba là “*tam quy*”, thứ tư là “*bát kính*”, thứ năm là “*yết-ma*”. “*Thiện lai*” (善來) là lời tán thán, “quý vị đã đến, tốt lắm”! Lại còn là lời khích lệ. Nói đến Tam Quy, ở đây, Thanh Lương đại sư đã chú giải đơn giản:

(Sớ) *Phật diệt chi hậu, thọ ngũ bát giới (thọ ngũ giới, thọ bát giới), tất y Tam Quy.*

(疏)佛滅之後，受五八戒（受五戒、受八戒），必依三歸。

(Sớ: Sau khi đức Phật diệt độ, hễ thọ ngũ giới hoặc thọ bát giới, ắt phải dựa vào Tam Quy).

Ngũ Giới và Bát Giới đều là giới tại gia. Bát Giới chính là Bát Quan Trai Giới, tức là kẻ tại gia học Phật thọ giới của người xuất gia một ngày. [Thời hạn thọ trì] Bát Quan Trai Giới là một ngày, tức là để học theo lối sống của người xuất gia trong một ngày, bèn thọ Bát Quan Trai Giới. Trước khi thọ giới, nhất định là phải thọ Tam Tự Quy, [đó chính là ý nghĩa của câu] “*tất y Tam Quy*” [trong lời Sớ]. Điều này cho thấy tầm quan trọng của Tam Tự Quy; Tam Tự Quy là căn bản.

Hết thầy Phật pháp, bất luận là Tiểu Thừa, Đại Thừa, Hiền Giáo, Mật Giáo, ở Trung Hoa là Tông Môn, Giáo Hạ, chỉ cần là Phật pháp, nhất định phải nương vào Tam Quy. Tam Quy là cương lĩnh chỉ đạo tu học cao nhất trong Phật pháp. Bất luận pháp môn nào, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đều chẳng thể trái nghịch. Hễ trái nghịch, sẽ chẳng phải là Phật pháp. Do vậy, Tam Tự Quy là tổng phương hướng, tổng mục tiêu, nhất định phải hiểu rõ, phải hiểu minh bạch điều này.

(Sớ) *Quy yếu tam giả.*

(疏)歸要三者。

(Sớ: Quy y thì phải có ba điều).

Vì sao phải có ba?

(Sớ) *Phiên bỉ ngoại đạo.*

(疏)翻彼外道。

(Sớ: Từ bỏ những thứ ngoại đạo).

“*Ngoại đạo*” là nói thuở đức Thế Tôn tại thế, Ấn Độ có khá nhiều tôn giáo. Những tôn giáo ấy đều là cầu pháp ngoài tâm. Vì vậy, “*ngoại đạo*” không phải là coi rẻ người khác, chẳng phải là khinh dễ, [ý nghĩa] xác thực là “*cầu pháp ngoài tâm*”. Cầu pháp ngoài tâm thì sai mất rồi! Tri kiến bất chánh; phản diện

của chánh là tà. Vì thế nói là: “Tà sư, tà giáo, cập tà chúng” (Tà sư, tà giáo và tà chúng), “chúng” (眾) là tín đồ!

Vì thế, Phật pháp phải đối trị trạng huống tôn giáo đương thời; do vậy, đức Phật nói “*quy y Phật*”, Phật là thiện sư (善師), [tức là] một vị thầy thật sự tốt lành. Kinh giáo là quy y Pháp. Pháp là chánh tri chánh kiến. Quy y Tăng, Tăng là đại chúng, là tăng đoàn. Tăng đoàn thanh tịnh, chẳng có ô nhiễm. Đó gọi là “*phiên tà Tam Quy*”; vì thế, nó có dụng ý rất sâu. Kế đó là tỷ dụ.

(Sớ) Do như lương y, lương dược, cập khán bệnh nhân, phiền não bệnh dữ cố.

(疏) 猶如良醫，良藥，及看病人，煩惱病愈故。

(Sớ: Ví như do thầy thuốc giỏi, thuốc hay, và kẻ chăm sóc người bệnh, mà bệnh phiền não được lành).

Đức Phật giống như một vị lương y, Pháp giống như thuốc hay, “*tín chúng*” giống như những người đến chăm sóc bệnh nhân. Gặp được thầy thuốc giỏi, thuốc hay như thế, uống thuốc vào, bệnh liền khỏi. Đây là lý do vì sao quy y cần đến ba ngôi [Tam Bảo], ở đây, Thanh Lương đại sư đã nêu ra đơn giản đôi chút. Tiếp đó là...

(Sớ) Vị dữ chúng sanh vi duyên niệm cố, Tam Bảo chi nghĩa, chí hạ đương thích.

(疏) 為與眾生為緣念故，三寶之義，至下當釋。

(Sớ: Vì để làm duyên cho chúng sanh suy niệm, đối với ý nghĩa của Tam Bảo, cho đến phần sau sẽ giải thích).

Trong phần sau, sẽ còn giải thích ý nghĩa của Tam Bảo. Tam Quy nhằm làm duyên cho chúng sanh để suy niệm. Cái duyên ấy chính là Tăng Thượng Duyên, khiến cho quý vị thường niệm Tam Quy. Do vậy, trong Phật môn, bất luận tông phái nào, pháp môn nào, trong công khóa sáng tối, nhất định là có Tam Quy Y, đạo lý ở ngay chỗ này. Trong quá khứ, chúng tôi đã giảng Tam Quy rất cặn kẽ đến mấy lần, có băng thâu âm và thâu hình, còn có các đồng tu dựa theo đó để chép thành văn tự, tức sách Tam Quy Truyền Thọ, các đồng học mới học Phật có thể dùng những thứ ấy để tham khảo.

Tam Quy thì quan trọng nhất là quy y Tự Tánh Tam Bảo. Ngoài Tự Tánh Tam Bảo là Trụ Trì Tam Bảo. Hiện thời, tượng Phật là Trụ Trì Phật Bảo, kinh điển là Trụ Trì Pháp Bảo, người xuất gia là Trụ Trì Tăng Bảo; đây là hình tượng. Trong hình tượng chứa đựng ý nghĩa Tự Tánh Tam Bảo, điều này quan trọng. Hình tượng có rất cần thiết hay không? Hình tượng rất quan trọng! Chẳng có hình tượng, chúng ta sẽ quên bằng, phạm phu hết sức dễ quên! Vì vậy, công đức lớn nhất của hình tượng là thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, chúng ta vừa trông

thấy tượng Phật, lập tức biết Tự Tánh Giác, ta phải từ mê hoặc, điên đảo quay về nương tựa Tự Tánh Giác. Đây là đúng.

Do vậy, đối với mê và ngộ, phải hiểu rõ ràng. Mê là gì? Hoa Nghiêm là đại pháp Nhất Thừa, đã dạy chúng ta quá nhiều! Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, hễ khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước bèn mê. Giác là gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, không khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, quý vị bèn giác. Phật và chúng sanh sai biệt ở ngay chỗ này! Nhưng chúng ta đã mê quá lâu, đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, mê quá sâu, tình trạng bệnh tật quá sâu, tuy nghe giáo huấn của đức Phật, chẳng thể chuyển ngay được! Vì thế, đức Phật có phương tiện thiện xảo, dạy chúng ta trước hết hãy buông xuống chấp trước, rồi lại buông xuống phân biệt, cuối cùng sẽ lại buông xuống khởi tâm động niệm, từng tầng một! Đây là phương tiện.

Nếu trong hết thấy các pháp, chúng ta nói là hết thấy người, sự, vật, chẳng còn chấp trước, quý vị sẽ không bị luân hồi trong lục đạo, sẽ vượt thoát lục đạo. Nếu vẫn giữ chặt chấp trước, sẽ là chuyện rất phiền toái, quý vị chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chấp trước quá lớn, ngay cả đối với đạo dễ hành “*đời nghiệp vãng sanh Tịnh Độ*”, trong khi lâm chung, sẽ có thể nẩy sanh chướng ngại, quý vị chẳng vãng sanh được! Quý vị mới hiểu chấp trước, trong giáo pháp Đại Thừa thường gọi chấp trước là Kiến Tư phiền não, thứ này chính là căn bản của sự luân hồi trong lục đạo. Nếu thật sự có thể buông xuống, có thể đoạn trừ, quý vị sẽ vượt thoát lục đạo, nhập tứ thánh pháp giới. A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, quý vị đến nơi đó, chẳng ở trong lục đạo. Những thứ sanh tử khổ não trong lục đạo như ba khổ, tám khổ, quý vị thấy đều chẳng có, lìa khổ được vui. “*Lìa*” là lìa ba khổ, tám khổ. Đức Phật thật sự có phương pháp giúp đỡ quý vị, quý vị phải tiếp nhận, phải chịu làm. Quý vị chẳng tiếp nhận, chẳng thể y giáo phụng hành, sẽ là vô dụng!

Nếu quý vị tiến hơn một bước nữa, buông xuống phân biệt, đối với hết thấy người, sự, vật, pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng phân biệt. Tứ thánh pháp giới là bốn tầng cấp, là bốn chiều không gian bất đồng, quý vị vẫn một mực tiến cao hơn, lên tới tầng cao nhất, lại buông khởi tâm động niệm xuống, sẽ thoát ly mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới mới là thật sự chứng quả, mới thật sự đạt đến vĩnh hằng, “*vĩnh hằng*” là điều chính mình vốn sẵn có. Thiên Tông Trung Hoa nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”, quý vị thành Phật, vị Phật ấy là chân Phật, chẳng thể là giả Phật. Thấy đều lấy giữ giới làm cơ sở. Hiện thời, chúng ta chẳng buông xuống được, đức Phật dạy chúng ta phương tiện thiện xảo, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ chỗ buông xuống mười ác nghiệp. Đức Phật dạy chúng ta đừng sát sanh, chúng ta phải nghiêm túc học tập. Từ nay trở đi, quyết chẳng còn tổn hại thân mạng của hết thấy chúng sanh. Ngài dạy chúng ta đừng trộm cắp, từ nay trở đi quyết chẳng có ý niệm mong chiếm tiện nghi của người khác.

Mười ác có báo ứng, trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo đã dạy cặn kẽ. Sát sanh không chỉ có quả báo là đoạn mạng, mà còn là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp chẳng hết, chẳng xong. Trộm cắp, bất luận dùng thủ đoạn gì, chiếm tiện

nghe của kẻ khác, cướp đoạt tài vật của người ta, quả báo sẽ là bần cùng, chẳng phát tài, bần cùng! Không chỉ là bị quả báo bần cùng, đời sau còn phải trả nợ. Không chỉ là kẻ tại gia bình phàm chẳng thể tránh khỏi chuyện này, hàng xuất gia cũng chẳng có thể tránh khỏi. Quý vị thấy trong giới kinh đức Phật đã dạy: “*Thí chủ nhất lap mễ, đại như Tu Di sơn, kim sanh bất liễu đạo, phi mao đới giác hoàn*” (Một hạt gạo thí chủ, to như núi Tu Di, đời này chẳng giác ngộ, đeo lông, đội sừng đền). Quý vị xuất gia, cuộc sống của quý vị do mười phương cúng dường, chẳng cần phải bận tâm sản xuất, mọi người đên cúng dường quý vị. Vì sao cúng dường quý vị? Hy vọng quý vị tu hành chứng quả. Nếu quý vị tu hành không thể chứng quả, đời sau vẫn phải luân hồi, sẽ phải trả nợ. Đời này quý vị đã nhận cúng dường bao nhiêu, tương lai đều phải đền trả từng thứ một, chẳng sót một thứ nào! Quý vị nói xem có phiền phức hay chẳng? Chớ nên không biết điều này!

Nhất định phải đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong quá khứ, chúng tôi đã từng giảng giải căn kẽ, hiện thời cũng đã in thành sách, vừa có đĩa CD, vừa có sách. Học Phật thì phải vun quén căn cội từ chỗ này! Tuy ở đây nói đến Ngũ Giới, Bát Giới, cơ sở của Ngũ Giới và Bát Giới là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nếu chẳng có Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng có tư cách thọ Tam Quy, đương nhiên là càng chẳng có tư cách thọ Ngũ Giới và Bát Giới. Do vậy, Thập Thiện Nghiệp Đạo là căn bản của căn bản trong Phật pháp. Hiện thời, vì sao chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp Đạo? Người học Phật thấy đều coi nhẹ; do vậy, Tam Quy Ngũ Giới đều biến thành hữu danh vô thực. Đây là chuyện rất đáng đau lòng! Nhưng bản thân quý vị đã hiểu, chính mình giác ngộ, người khác không làm, Tăng đoàn cũng chẳng làm, cá nhân ta phải làm, cứu chính mình. Cứu người khác chẳng được thì trước hết phải cứu chính mình. Quyết định chẳng thể nói “họ đều không làm, ta làm để làm gì?” Điều này có nghĩa là họ đều đọa địa ngục, ta chẳng đọa trong địa ngục thì đi đâu! Chẳng phải là ý nghĩa ấy hay sao? [Nếu nghĩ như vậy], quý vị đã làm mất rồi. Người khác chẳng làm, ta phải nghiêm túc làm, nhất định phải tăng tấn chính mình, đây là đúng.

Chúng ta hãy ngẫm xem, vì sao chẳng làm được Thập Thiện Nghiệp? Dưới đó còn có căn cội, đây là như trong kinh Phật Tạng, đức Thế Tôn đã dạy: “*Đệ tử Phật không học Tiểu Thừa trước, sau đấy học Đại Thừa, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật*”. Do vậy mới biết: Căn cội của Thập Thiện Nghiệp Đạo là Tiểu Thừa. Hiện thời chúng ta chẳng học Tiểu Thừa. Trong các kinh Tiểu Thừa, trong quá khứ, tôi học Phật, bộ kinh thứ nhất được thầy dạy là Tiểu Thừa, tức là kinh A Nan Vấn Sự Phật Cát Hưng. Trong kinh Tiểu Thừa, câu đầu tiên đức Phật dạy chúng ta: “*Thân cận minh sư thọ giới*”. “*Thọ giới*” (受戒) nghĩa là tiếp nhận sự răn dạy, giáo huấn. Điều kiện đầu tiên, quý vị học Phật nhất định phải theo một vị thầy tốt, tức minh sư. Vị ấy chẳng phải là tiếng tăm nổi như cồn, mà “*minh*” là chữ Minh trong “*quang minh*” (光明). Chúng ta hiểu: Vị thầy ấy hữu tu, hữu học, hữu chứng thì mới là minh sư.

Hiện thời, chẳng tìm thấy một vị thầy như vậy! Chẳng tìm thấy vị thầy hữu tu, hữu học, hữu chứng. Chứng quả là thánh nhân, trước kia, thật sự có [minh sư].

Theo giáo pháp Đại Thừa, [người đã] “*minh tâm kiến tánh*” trong Thiền Tông thì là minh sư; Giáo Hạ là đại khai viên giải, trong Tịnh Tông là người đã đắc nhất tâm bất loạn, đây là minh sư. Hiện thời, chẳng tìm thấy. Chẳng tìm thấy thì bắt đắc dĩ cầu một vị kém hơn. Trước kia, thầy tôi dạy phải tìm vị thầy như thế nào? Hữu học, hữu tu. Vị thầy ấy thật sự giải hạnh tương ứng. Tuy chẳng chứng đắc, chúng ta học theo Ngài, sẽ chẳng bị lạc lối! Nếu ngay cả một vị thầy như vậy chẳng có, nếu quý vị thật sự biết phát đại đạo tâm, hãy học theo cổ đại đức, như vậy thì được, cũng có thể thành tựu. Giống như Mạnh Tử học theo Khổng Tử, thật sự học thành công. Chỉ sợ quý vị chẳng chịu học! Ngẫu Ích đại sư học theo Liên Trì đại sư, học thành công, trở thành tổ sư suốt một đời. Trong pháp thế gian và Phật pháp, người sử dụng biện pháp này thành tựu chẳng ít!

Người thành tựu như vậy, có tinh thần tự kiểm chế chính mình vượt trội những kẻ bình phàm. Hằng ngày đọc sách của cổ nhân, giống như cụ Lý Bình Nam giới thiệu, dạy tôi học theo pháp sư Ấn Quang. Đọc Văn Sao của Ấn Quang đại sư, có thể hiểu ý nghĩa, vâng theo giáo pháp do chính mình đã lý giải để tu hành, thật sự hành! Học như vậy, sẽ đạt được mấy phần giống, từ tương tự đạt đến chân thật. Đây là “*tu thực đệ tử*” của cổ đức. Giống như chúng ta học Hoa Nghiêm, trong phần trước, chúng ta đã đọc thấy [kinh dạy về] đại sư và tiểu sư. Kinh Hoa Nghiêm là đại sư do Thích Ca Mâu Ni Phật giảng. Sớ Sao là tiểu sư, bản chú giải này giúp chúng ta lý giải, giúp chúng ta học tập, do Thanh Lương đại sư chú giải. Sau mỗi đoạn còn có phần Hợp Luận, do trưởng giả Lý Thông Huyền chú giải. Vì thế, Thanh Lương đại sư và Lý trưởng giả là tiểu sư. Chúng ta chẳng có ngày nào rời khỏi những vị ấy, học tập theo các Ngài, hy vọng chúng ta có thể chẳng hiểu sai lệch nghĩa thú trong kinh sách, y giáo tu hành. Thực hiện những gì chính mình đã thấu hiểu trong cuộc sống hằng ngày, tuân theo những gì kinh giáo đã dạy để sửa đổi những tập khí không tốt đẹp và sửa đổi những tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh trái nghịch với những điều kinh giáo đã dạy. Chúng ta là đệ tử Phật Thích Ca, là đệ tử của Tỳ Lô Giá Na Phật, là học trò của Thanh Lương đại sư, học trò của Lý trưởng giả, quý vị sẽ có thể thành tựu.

Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng, mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát hướng dẫn về Cực Lạc; do vậy, chỗ quy kết của kinh Hoa Nghiêm là Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vì thế, cổ đại đức bảo Hoa Nghiêm là đại bản của kinh Vô Lượng Thọ. Lời ấy nói chẳng sai tí nào! Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của kinh Hoa Nghiêm, Phật Thuyết A Di Đà Kinh là Tiểu Bản Hoa Nghiêm. Sự tu học của chúng ta bèn rất rõ ràng, rất minh bạch, thực hiện từ chỗ nào? Thực hiện từ Đệ Tử Quy của Nho gia, vì sao? Nay chúng ta dùng thứ này để thay thế Tiểu Thừa. Đệ Tử Quy dễ học hơn kinh Tiểu Thừa, vì nó là sản vật bản thổ của Trung Hoa, tự nhiên có phần nào cảm thấy thân thiết hơn! Ất phải thực hiện viên mãn từng câu từng chữ trong ba trăm sáu mươi câu ấy; sau đây, học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ chẳng khó tí nào! Chớ nên không biết điều này! Do vậy, trong những năm qua, chúng tôi đề xướng học tập Đệ Tử Quy và học tập Thập Thiện Nghiệp trên khắp thế giới. Đối với các đồng học xuất gia, tôi cổ vũ họ học tập Sa Di Luật Nghi. Người khác có làm hay không chẳng liên quan gì đến ta. Quý vị

thật sự mong đạt thành tựu, nếu chẳng đặt cơ sở ở chỗ này, sẽ vĩnh viễn chẳng thực hiện được!

Đối với bài kệ này, Thanh Lương đại sư cũng có chú giải. Chúng ta đọc lời chú giải một lượt:

(Sớ) Thọ học giới giả, tức Thập Giới dã.

(疏)受學戒者，即十戒也。

(Sớ: Thọ học giới chính là mười giới).

Vì đây là xuất gia, mười giới của người xuất gia chính là Sa Di Luật Nghi.

(Sớ) Diệc thông Ngũ Giới.

(疏)亦通五戒。

(Sớ: Cũng thông Ngũ Giới).

Năm điều đầu trong Sa Di Luật Nghi chính là Ngũ Giới; do vậy, nó tương thông với Ngũ Giới.

(Sớ) Ưu Bà Tắc Giới Kinh vân.

(疏)優婆塞戒經云。

(Sớ: Ưu Bà Tắc Giới Kinh nói).

Ưu-bà-tắc (Upāsaka) là tại gia cư sĩ, đây là giới dành cho hàng cư sĩ tại gia.

(Sớ) Dục thọ Bồ Tát Giới, tiên ưng biến thọ Ngũ Giới, Thập Giới, nhị bách ngũ thập giới. Nhược ni tắc lục sự, cập ngũ bách giới.

(疏)欲受菩薩戒，先應遍受五戒、十戒、二百五十戒。若尼則六事，及五百戒。

(Sớ: Muốn thọ Bồ Tát Giới, trước hết hãy nên thọ trọn khắp Ngũ Giới, Thập Giới, hai trăm năm mươi giới. Nếu là ni thì thọ sáu sự³ và năm trăm giới).

Đây là nói về người xuất gia. Quý vị xuất gia, nhất định là trước hết hãy thọ giới Sa Di. Xuất gia thì đương nhiên là mong làm tỳ-kheo, Bồ Tát, đã thọ đại giới viên mãn. Đó là từng tầng cấp một. Vào thời cổ, tam đàn đại giới chẳng phải là thọ một lượt, vì sau khi đã thọ, phải học! Ví như trước hết là thọ giới Sa Di; sau khi đã thọ giới Sa Di, có phải là thật sự đều làm được hay không? Thấy đều làm được, sư phụ mới chấp thuận cho quý vị thọ giới tỳ-kheo. Có thể thật sự thọ

³ “Sáu sự” ở đây có thể hiểu là sáu pháp nhằm bảo vệ người nữ, tránh những điều dị nghị, cũng như ngăn che phạm giới. Thật ra, có sáu chánh pháp và sáu tùy pháp. Sáu chánh pháp là không được đi đường một mình, không được qua sông một mình, không được chạm vào thân người nam, không được ở chung với người nam, không được làm mai, không được che giấu tỳ-kheo-ni phạm tội. Do sáu tùy pháp hơi tế nhị, nên chúng tôi không dẫn ra ở đây.

trì giới tỳ-kheo, cũng đều có thể thực hiện qua mọi hành vi trong cuộc sống, quý vị mới có tư cách thọ giới Bồ Tát. Do vậy, chia thành ba thời kỳ, chẳng phải là đồng thời!

Hiện thời, chỉ có thọ giới, chẳng chú trọng trì giới; do vậy, tam đàn đại giới thọ trong một lần. Quý vị có thể làm được hay không, vị sư phụ truyền giới chẳng nghe, chẳng hỏi đến! Đây là nguyên nhân khiến cho Phật pháp suy thoái, chúng ta chớ nên không biết. Thầy cũng dạy chúng tôi, hiện thời chuyện này đã trở thành phong tục, diễn biến thành một thứ tập quán, chỉ đành đến thọ. Sau khi đã thọ, chính mình nhất định phải biết, quý vị là danh tự tỳ-kheo, danh tự Bồ Tát, chẳng thật! Nếu bản thân quý vị thật sự xưng là tỳ-kheo, xưng là Bồ Tát, sẽ là phạm giới đại vọng ngữ. Do tội lỗi phạm giới đại vọng ngữ, sẽ đọa A Tỳ địa ngục. Quý vị chẳng phải là Bồ Tát, thế mà bảo người khác “ta là Bồ Tát”. Chẳng phải là tỳ-kheo, quý vị bảo người khác “ta là tỳ-kheo”, chẳng thể được! Thật sự là Bồ Tát thì chẳng sao, có thể được! Thật sự là tỳ-kheo thì mới có thể xưng [là tỳ-kheo]!

Vì lẽ đó, vào cuối đời Minh, đầu đời Thanh, vị tổ sư đời thứ chín của Tịnh Độ Tông chúng ta là Ngẫu Ích đại sư sau khi thọ giới, đã đối trước Phật, Bồ Tát thoái giới, đã nêu gương rất tốt đẹp, đã nêu khai thị rất hay cho chúng ta: Danh và thực chẳng phù hợp sẽ có tội! Năm xưa khi giảng kinh, tôi đã nói rất nhiều lần, thông thường là có những người dường như rất tôn kính tôi, gọi tôi là “Tịnh Không đại sư”. Ngay khi đó, tôi bảo người ấy: “Chớ nên! Không thể xưng hô như vậy! Vì sao? Đại sư là tiếng để gọi đức Phật. Ai có thể xưng là đại sư? Bậc minh tâm kiến tánh, còn trong Tịnh Độ Tông nhất định là bậc đã đắc Lý nhất tâm bất loạn, là Pháp Thân Bồ Tát thì có thể xưng đại sư”. Quý vị chẳng phá vô minh, chẳng chứng Pháp Thân, làm sao có thể gọi là đại sư cho được? Chớ nên tăng bốc quá lớn. Quá lớn, người thế gian chúng ta sẽ nói là “nói móc”, châm chọc người ta! Ví như quý vị chẳng phải là Tổng Thống, người ta gặp mặt quý vị bèn cúi chào, gọi quý vị là “Tổng Thống tiên sinh”, họ nói kháy quý vị, chúng ta chớ nên không biết điều này! Vì thế, đối với cách xưng hô trong Phật môn, nói đùa bỡn sẽ khiến cho người khác hiểu lầm, tội lỗi cũng rất nghiêm trọng.

Hiện thời, thế giới này đang trong thời kỳ Mạt Pháp, những kẻ tự xưng là Bồ Tát rất nhiều, kẻ xưng là Phật cũng rất nhiều, [tự khoe] họ là Phật chi đó tái lai, là Bồ Tát chi đó tái lai, thường xuyên nghe thấy! Có người đến bảo tôi, kẻ nào đấy là Bồ Tát hay Phật tái lai, tôi nghe xong cười xòa. Bậc tái lai thật sự, chắc chắn chẳng bộc lộ thân phận! Hễ thân phận bị bộc lộ, sẽ ra đi; đó là thật, chẳng giả! Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là vị tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ Tông, là A Di Đà Phật tái lai. Khi bị người khác biết thân phận, Ngài viên tịch ngay. Đây là thật! Người khác đã biết, quý vị vẫn chẳng ra đi, giả trá! Bồ Đại hòa thượng chính là Di Lạc Bồ Tát, Ngài tự mình tuyên bố, bảo mọi người Ngài là Di Lạc Bồ Tát hóa thân đến cõi này. Nói xong, Ngài ra đi. Đó là thật! Trong truyện ký đã ghi chép rất nhiều. Tại Trung Hoa, Phật, Bồ Tát ứng hóa rất nhiều, [nhưng đều là] thân phận bị bộc lộ bèn ra đi. Thân phận bị bộc lộ mà vẫn không đi, sẽ biến thành tà thuyết mê hoặc người khác, khiến cho đại chúng bị mê hoặc! Trong Phật

pháp chẳng chấp nhận điều này! Đây là kiến thức thông thường, người thế gian không hiểu, người học Giáo chúng ta chớ nên không hiểu!

Họ có thể làm, chúng ta chớ nên làm, họ thì sao? Họ vô tri. Tuy vô tri chẳng có tội, họ phạm lỗi! Lỗi nhẹ hơn tội một tí! Đã biết như vậy mà vẫn làm, sẽ có tội nặng nề, quyết định chớ nên! Vì vậy, thông thường, trong cách xưng hô thông thường, gọi [người xuất gia] là “*pháp sư*” rất khách sáo! Nói thật ra, hai chữ “*pháp sư*” cũng chẳng dễ gánh vác! Trong Phật pháp, tiếng Phạn gọi là A Xà Lê. A Xà Lê dịch nghĩa sang tiếng Hán sẽ là Quý Phạm Sư, nay chúng ta dịch thành “*pháp sư*”. Pháp sư thì hành vi và ngôn luận của quý vị có thể nêu gương cho đại chúng trong xã hội mới có thể xưng là “*pháp sư*”. Xà Lê, pháp sư, cho đến Hòa Thượng, chư vị phải hiểu là những từ ngữ xưng hô thông dụng trong Phật môn, chẳng phân biệt tại gia hay xuất gia. Người tại gia tu hành rất khá, sự tu trì, ngôn luận, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác của người ấy đều có thể làm gương cho người thế gian thì đều có thể gọi người ấy là Xà Lê, nay chúng tôi nói là đều có thể gọi là “*pháp sư*”. Nếu người ấy giáo hóa một phương, chủ trì đạo tràng, là tại gia cư sĩ chủ trì đạo tràng, giáo hóa một phương, người ấy chính là Hòa Thượng. Hòa Thượng là Thân Giáo Sư.

Lúc tôi mới đến Đài Trung, đến chỗ thầy Lý ở để bái phỏng, thấy tiên sinh Không Đức Thành tặng cho cụ một bức đại tự, lộng trong khung kính, treo ở trong phòng, đề Tuyết Lư Đại Hòa Thượng. Tuyết Lư (雪廬) là biệt hiệu của thầy Lý. Họ tôn xưng thầy Lý là Đại Hòa Thượng. Thầy cũng chẳng phải là người xuất gia, nhưng thầy thật sự là Đại Hòa Thượng. Tại Đài Trung, Ngài dựng liên xã. Đài Trung Liên Xã do lão nhân gia sáng lập, lãnh đạo đại chúng giảng kinh, niệm Phật, là đạo tràng chánh pháp. Gọi Ngài là Hòa Thượng, danh và thực tương xứng. Nhưng chính Ngài rất khiêm hư, tự mình chẳng dám xưng, người khác tôn kính, gọi Ngài như vậy. Đây là những người hiểu biết sâu xa. Vì thế, hàng tại gia hoàng pháp lợi sanh gọi là “*pháp sư*” thì chánh xác, có thể gọi theo kiểu ấy! Nhưng thông thường, thế tục quen gọi Ngài là “*lão cư sĩ*”. Như thế thì càng khiêm hư hơn. Những điều này đều thuộc loại Phật học thường thức, người học Phật ắt cần phải biết!

Suốt đời, Ngẫu Ích đại sư tự xưng là Bồ Tát Giới Sa Di. Vì sao Ngài tự xưng theo kiểu ấy? Bồ Tát Giới thì Ngài có thể làm được, tỳ-kheo giới Ngài cũng làm được, vì sao muốn thoái lui? Làm cho bọn người đời sau như chúng ta nhìn vào! Người sống trong thế gian này nhất định phải là danh và thực tương xứng, chớ nên mạo danh, chớ mong hư danh, [nếu là giả danh, hoặc hư danh], sai mất rồi! Ý nghĩa quan trọng nhất là mong những kẻ đời sau như chúng ta [nhận biết] khiêm hư là đức hạnh. Đức hạnh và học vấn trong pháp thế gian và xuất thế gian đều được thành tựu bởi khiêm kính (khiêm hư, thành kính). Người càng tu hành, càng có học vấn, sẽ càng khiêm hư, đối đãi người khác bằng lòng thành kính, quyết định chẳng có ngạo mạn! Quý vị thấy trong Luận Ngữ, Không Tử đã nói một câu. Ngài nói theo lối tỷ dụ: Giả thiết là có một người như thế này, “*kỳ nhân chi tài*” (tài năng của người ấy), có tài hoa như Châu Công. Châu Công là thánh nhân, trong tâm mục Không Tử, Ngài hâm mộ Châu Công nhất. Phu tử suốt đời

tu hành, lấy Châu Công làm gương, rất mong học theo Châu Công. Ngài nói người ấy có tài năng tốt đẹp như Châu Công, có tài hoa như thế ấy, “*sử kiêu thả lận*” (nếu như kiêu căng lại còn keo kiệt), người ấy như thế nào? Ngạo mạn, keo kiệt. Phu tử nói: “*Kỳ dư tắc bất túc quán dã*” (Những điều khác chẳng cần phải xét tới nữa). Chẳng cần nói tới những thứ khác nữa, [tài hoa ấy] là giả trá, chẳng thật!

Nếu thật sự có tài và đức, khẳng định là người ấy khiêm hư, tuyệt đối sẽ chẳng ngạo mạn, chắc chắn là sẽ chẳng keo kiệt. Phu tử nhìn người, đó là lời tuyên bố về kinh nghiệm vậy. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta xử sự, đãi người tiếp vật, quý vị có tiêu chuẩn như vậy, khi tiếp xúc đại chúng, sẽ chẳng nhận biết người khác sai lầm! Đặc biệt là trong thời đại hiện thời, bề ngoài và nội tâm chẳng tương ứng. Bề ngoài trau chuốt, làm ra vẻ, khiến cho quý vị thoạt nhìn, cảm thấy người ấy rất đáng tôn kính, sau lưng sẽ chẳng phải là như vậy. Tìm một người “*trong và ngoài như một*” rất khó. Đó là gì? Thật sự có tu dưỡng, thật sự có đức hạnh. Người thật sự có tu dưỡng, có đức hạnh, tôi cũng đã được thân cận mấy vị! Chẳng có ngày nào không đọc kinh, chẳng có ngày nào không phản tỉnh, sửa lỗi! Đây là người thật sự tu hành, hết sức khiêm hư, chẳng dám tự cho là đúng. Tiên sinh Phương Đông Mỹ, Chương Gia đại sư, thầy Lý Bình Nam, còn có một người tôi chưa được gặp mặt là cư sĩ Hạ Liên Cư. Tôi chưa gặp Ngài, nhưng đã gặp học trò của Ngài là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Những vị ấy là thiện tri thức thật sự, ở chung với các vị ấy, quan sát kỹ lưỡng, chúng ta sẽ học được rất nhiều điều!

Tiếp đó, chú giải ghi:

(Sớ) Thọ, vị thọ giới. Học, tức tùy giới. Nguyện trung, tức chỉ tác nhị trì.

(疏)受，謂受戒。學，即隨戒。願中，即止作二持。

(Sớ: Thọ là thọ giới. Học là tùy thuận giới. Trong lời nguyện đã nói đến Tác Trì và Chỉ Trì).

Tức là hai câu sau trong bài kệ này, “*thiện học ư giới, bất tác chúng ác*” (khéo học các giới, chẳng làm các điều ác). “*Thiện học ư giới*” là Tác Trì. “*Bất tác chúng ác*” là Chỉ Trì. Pháp thế gian và xuất thế gian đều lấy giới luật làm cơ sở, Nho gia không nói Giới, mà nói là Lễ, Phật pháp nói đến Giới. Danh từ khác nhau, ý nghĩa hoàn toàn như nhau. Do vậy, tổ sư đại đức Trung Hoa thường nói: Trong Phật pháp, Thiên là Phật tâm, Giáo (giáo pháp trong kinh điển) là Phật ngôn, tức là ngôn ngữ của Phật, Giới là Phật hạnh, cũng là thân, khẩu, ý của Phật. Ngôn ngữ, cử chỉ của Phật đều là biểu hiện giới luật, biểu diễn, tức là biểu diễn giới luật. Quý vị thấy trọng yếu như thế đó! Thiên là tâm thanh tịnh, cũng là như chúng ta thường nói “*lìa vọng tưởng, lìa phân biệt, lìa chấp trước*”, đó đều là Thiên. Lìa vọng tưởng chính là Thiên cao cấp nhất, chẳng có vọng tưởng. Lìa phân biệt là Thiên bậc trung. Lìa chấp trước là Thiên bậc hạ. Thiên tâm là tâm thanh tịnh. Kinh Kim Cang đã định nghĩa Thiên rất hay: “*Bất thủ ư tướng, như như bất động*” (Chẳng chấp lấy tướng, như như bất động). Lục Tổ dạy rõ ràng

hơn, minh bạch hơn: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”, đây là Thiên. A! Nay đã hết thời gian rồi, chúng ta nghỉ ngơi mấy phút!

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Chúng ta vẫn tiếp tục xem bài kệ thứ mười hai.

(Kinh) Thọ học giới thời, đương nguyện chúng sanh, thiện học u giới, bất tác chúng ác.

(經)受學戒時。當願眾生。善學於戒。不作眾惡。

(Kinh: Khi thọ học giới, nguyện cho chúng sanh, hãy khéo học giới, chẳng làm các ác).

Bài kệ này hết sức quan trọng, chính là điều cần thiết cấp bách mà chúng ta phải học tập trong hiện tiền. Trong phần trước, tôi đã thừa trình cùng chư vị đơn giản về chuyện thọ giới và trì giới. Năm xưa, Chương Gia đại sư bảo tôi, khi đó, tôi chỉ thọ Tam Quy, chứ Ngũ Giới còn chưa thọ. Lão nhân gia dạy tôi: “*Phật pháp trọng thực chất, không coi trọng hình thức*”. Đây là điều tôi được nghe trước hết, Giới là căn bản của Phật pháp. Vì thuở mới học, chúng tôi chỉ hăm mộ đạo lý trong kinh luận. Phương tiên sinh dạy tôi, dùng cách nhìn triết học để xem xét kinh Phật, lão nhân gia bảo là “*triết học trong kinh Phật*”. Tôi nhập môn từ chỗ này, chịu ảnh hưởng của thầy Phương khoảng ba năm. Do vậy, tôi chẳng phải là nhập môn từ tôn giáo, mà là nhập môn từ học thuật. Về sau mới phát hiện, Phật giáo phong phú hơn triết học quá nhiều. Trong Phật giáo có triết học, còn có những thứ khác, gần như là không gì chẳng bao gồm, giống như một đại học hoàn chỉnh, triết học là một học hệ trong ấy! Sau khi đã hiểu, tôi hết sức cảm kích thầy. Nếu chẳng được thầy tiếp dẫn, chắc chắn là chúng tôi đã bỏ lỡ một đời này. Vì sao? Vì nghĩ Phật giáo là mê tín, chẳng tiếp xúc, phí uổng một đời!

Chương Gia đại sư bảo tôi, Giới là căn bản để học Phật. Nếu chẳng có Giới, sẽ là Phật học. Về sau, thầy Lý cũng nói về điều này: “*Chẳng có giới, chẳng tuân thủ giới, đấy là Phật học, chẳng phải là học Phật*”. Vì thế, học Phật và Phật học là hai chuyện, mới hiểu rõ ràng! Thầy Phương dạy tôi học theo kiểu Phật học. Sau khi đã theo Chương Gia đại sư, mới biết học Phật. Giới luật, không cần thiết phải thọ theo hình thức; nhưng đối với tam đàn đại giới, đương nhiên là phải nên thọ. Khi đó, chúng tôi vừa mới nhập môn, chẳng biết gì hết, [nếu thầy] bảo chúng tôi đi thọ giới, đương nhiên là chúng tôi sẽ chẳng tiếp nhận. Thầy có thiện xảo, thường dạy, nhà Phật nói: “*Từ bi vi bản, phương tiện vi môn*” (Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa). Thầy có phương tiện môn, có thiện xảo. Thầy bảo tôi: “Anh hiểu một điều, tức là học được một điều. Thật sự làm được, anh đã đạt được điều giới ấy, đã đắc giới! Học hai điều, anh có thể làm được hai điều!” Học theo cách như vậy đó!

Ví như không sát sanh, không chỉ là chẳng thể giết người, mà muỗi, trùng, kiến đều chớ nên giết! Không chỉ là đừng nên giết, nếu khiến cho hết thảy chúng sanh vì ta mà dấy lên phiền não, cũng đều thuộc về ý niệm sát sanh! Chẳng đoạn

ý niệm ấy, giới điều này chẳng thanh tịnh. Vì thế, mỗi giới điều đều được nói hết sức vi tế! Ví như nói tới giới trộm cắp, đương nhiên là quý vị chớ nên lấy trộm đồ vật của người khác. “Trộm” là không cho mà lấy. Món đồ ấy có chủ nhân, chủ nhân chẳng đồng ý, quý vị cứ lấy, hoặc đòi hỏi vị trí của nó, chủ nhân chẳng tìm thấy! Những điều này đều thuộc phạm vi của giới trộm cắp. Vi tế hơn là quý vị còn có ý niệm chiếm tiện nghi, chiếm tiện nghi của kẻ khác, chiếm tiện nghi của công chúng trong xã hội, chiếm tiện nghi của quốc gia. [Chiếm tiện nghi của] quốc gia là chẳng hạn như [chánh quyền] thu thuế, ta hy vọng đóng thuế ít hơn, nay gọi là “*kiếm lỗ hổng pháp luật*”, tận hết khả năng để đóng thuế ít hơn. Ý niệm ấy chính là cái tâm trộm cắp. Bất luận quý vị có hành vi hay không, hễ có ý niệm ấy thì là tâm trộm cắp! Vì thế, trong giáo pháp đã nói hết sức vi tế. Có thể thật sự học tốt đẹp, sẽ có thể đạt tới thuần tịnh, thuần thiện. “*Thuần tịnh*” là tâm thanh tịnh, chân tâm; “*thuần thiện*” là đại từ bi. “*Thuần tịnh, thuần thiện*” là đại Bồ Đề tâm, chân tâm. Do vậy, từ trì giới, nghiêm trì giới luật, lâu ngày chầy tháng, sẽ có thể ngộ nhập cảnh giới ấy. Nhân Giới đắc Định, Định là Thiên Định.

Pháp do Lục Tổ Huệ Năng đại sư truyền là từ sự ngộ nhập kinh Kim Cang, Ngài do được Ngũ Tổ giảng kinh Kim Cang mà khai ngộ. Trong kinh Kim Cang, đức Phật dạy ngài Tu Bồ Đề tiếp xúc với quảng đại quần chúng thì phải dùng tâm thái như thế nào, tức là “*chẳng giữ lấy tướng, như như bất động*”. Tâm thái ấy chính là Thiên Định rất sâu! Thiên Định khởi tác dụng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần đều là Thiên Định. Đó gọi là “*Na Già thường tại Định, chẳng khi nào không định*”. Chư Phật, Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới, đáng nên dùng thân gì để đắc độ bèn hiện thân ấy, tùy cơ thuyết pháp, chẳng lìa khỏi Định, chưa hề đánh mất Thiên Định. Đi, đứng, ngồi, nằm đều là Thiên! Trong Đàn Kinh, Lục Tổ càng nói dễ hiểu hơn, lão nhân gia bảo: “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”. “*Như như bất động*” là “*trong chẳng động tâm*”, “*chẳng giữ lấy tướng*” là “*ngoài chẳng chấp tướng*”. Điều này dễ hiểu! Mắt thấy sắc mà chẳng chấp sắc tướng. Tai nghe tiếng, chẳng chấp thanh tướng. Mũi ngửi hương, chẳng chấp hương tướng. Lưỡi nếm vị, chẳng chấp vị tướng! Chư vị ngẫm xem, há chẳng phải là quý vị đã buông xuống chấp trước, buông xuống phân biệt, buông xuống vọng tưởng ư? Đây là cảnh giới gì? [Cảnh giới của] Pháp Thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai.

Điều này chỉ rõ chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát ứng hóa trong thế gian, quý vị nhìn từ hình tướng, sẽ thấy chẳng khác gì chúng ta! Dáng vẻ sinh hoạt chẳng khác chúng ta cho mấy, cũng mặc áo, ăn cơm, hằng ngày cũng đi làm như vậy, sáng dậy, tối ngủ, chẳng khác chi hết! Bên trong hoàn toàn khác nhau: Phạm phu sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, chẳng có gì không chấp tướng! Chấp tướng thì đương nhiên là quý vị sẽ động tâm, động tâm gì vậy? Mừng, giận, buồn, vui, dấy động thất tình, ngũ dục. Quý vị đã động tâm, tham, sân, si, mạn. Tâm đã động; hễ động tâm bèn tạo nghiệp. Chẳng khởi tâm, không động niệm, sẽ không tạo nghiệp. Vì thế, thật sự là Phật, Bồ Tát ở trong thế gian, xác thực là các Ngài “*làm mà không làm, không làm mà làm*”, [đấy là] thân giáo. Ngôn giáo chính là thuyết pháp, thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết, tam luân

thể không! Các Ngài biểu diễn, diễn tả như thế nào, chúng ta rất khó hiểu. Mấy năm gần đây, chúng ta đặc lực nhờ thí nghiệm với nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng, tôi trông thấy chuyện này, hoảng nhiên đại ngộ! Đây là gì? Tác dụng của tự tánh, tuyệt đối chẳng có khởi tâm động niệm, đương nhiên là càng chẳng có phân biệt, chấp trước! Chúng sanh có cảm, sẽ tự nhiên phản ứng, chẳng có mấy may miễn cưỡng, chẳng có mấy may ý nghĩ nào trong ấy!

Vì thế, đức Phật đã vì chúng ta thị hiện, đối với những ngôn thuyết của đức Phật, chúng ta rất khó hiểu, đạo lý ở chỗ này! Nói theo bọn phàm phu chúng ta, Ngài vô tâm nói ra, chúng ta hữu tâm nghe! Vô tâm nói ra, bất luận là Ngài tạo tác cũng thế, mà ngôn thuyết cũng thế, chẳng có tà hay chánh, chẳng có thiện hay ác, chẳng có đúng hay sai, thậm chí chẳng có chân hay vọng, Tánh Đức tự nhiên lưu lộ, giáo pháp Đại Thừa gọi đó là “*pháp môn Bất Nhị*”. Nay chúng ta học tập, chúng ta dùng “*có hai*” để học “*không hai*”! Học kiểu nào cũng chẳng giống! Tôi nói kiểu này, quý vị có lãnh hội hay chẳng? Chẳng dễ lãnh hội! Vì sao chẳng dễ lãnh hội? Vì trong đời này, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều sống trong thế giới tương đối, cũng tức là quý vị rớt vào hai, ba. Do vậy, quý vị chẳng hiểu nghĩa thú trong Nhất Chân pháp giới, chẳng có cách nào liễu giải! Phật và Pháp Thân Bồ Tát trụ trong Nhất Chân pháp giới, Nhất Chân pháp giới là cảnh giới bất nhị. Nay chúng ta khởi tâm động niệm, tức là “*hai*”. Chẳng khởi tâm động niệm thì là một, gọi là Nhất Chân. Chúng ta rất khó lý giải.

Ắt cần phải thật sự hành, dần dần tiếp cận. Thật sự làm gì? Thật sự buông xuống! Ngày đầu tiên gặp Chương Gia đại sư, lão nhân gia dạy tôi điều này. Đây là bí quyết. Từ sơ phát tâm cho đến địa vị Như Lai địa, tu như thế nào? Thấy thấu suốt, buông xuống! Buông xuống giúp thấy thấu suốt, thấy thấu suốt giúp buông xuống. Hai pháp này thành tựu lẫn nhau. Ngày nào thấy thấu suốt và buông xuống chẳng hai, quý vị sẽ chứng quả vị rốt ráo, phải thật sự hành! Khi ấy, tôi hướng về lão nhân gia thỉnh giáo: “Thực hiện từ chỗ nào?” Lão nhân gia bảo tôi: “*Bồ Thí*”. Thực hiện từ bồ thí, bồ thí chính là buông xuống. Điều khó nhất đối với bọn phàm phu chúng ta là buông xuống, nhất định phải thực hiện từ chỗ này, thứ gì cũng đều có thể xả! Về sau, tôi nhập Phật môn, phát tâm suốt đời chuyên môn làm chuyện này, coi chuyện này là một đại sự bậc nhất tôi phải làm, nghiêm túc thực hiện trong đời này! Tôi cũng làm chẳng ít năm, dần dần thấu hiểu: “*Buông xuống*” chẳng phải là buông xuống những vật ngoài thân, mà quan trọng hơn là buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Điều này mới là quan trọng!

Trong cuộc sống hằng ngày, ta còn có chấp trước hay không? Hễ còn có chấp trước, quý vị vẫn chưa buông xuống. Buông xuống một phần, còn có một phần khác chẳng buông xuống, vẫn chưa được! Chẳng thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nhất định là đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian, thấy đều bồ thí sạch. Bồ thí sạch tham, sân, si, mạn, bồ thí tiếng tăm, lợi dưỡng, bồ thí ngũ dục lục trần, bồ thí thân, tâm, thế giới, chẳng còn chấp trước lục đạo luân hồi! Bồ thí hết sạch thì quý vị mới có thể vượt thoát. Quý vị thấy cõi trời, nhân gian, hiện thời nhân gian chẳng dễ coi, cõi trời vẫn còn khá, nếu quý vị chẳng chịu buông xuống, hãy sanh trong thiên đạo. Trời có hai mươi tám tầng, mỗi tầng sau thù

thắng hơn tầng trước. Chẳng thể triệt để buông xuống, sẽ chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Giới luật chẳng có gì khác, nhằm dạy quý vị buông xuống. Định là dạy quý vị buông xuống. Quý vị đã đắc Định, Huệ giúp quý vị thấy thấu suốt. Quý vị đã đắc Định, sẽ khai trí huệ. Do trí huệ nên mới liễu giải chân tướng sự thật. Liễu giải chân tướng sự thật, quý vị mới thật sự đạt được pháp hỷ, vui sướng, lìa khổ được vui. Nếu chẳng buông khổ xuống, khổ là lục đạo luân hồi, quý vị chẳng buông [khổ] xuống, lấy đâu ra vui? Tứ thánh pháp giới cũng phải buông xuống, quý vị mới đạt được sự vui sướng vĩnh hằng, tức là Nhất Chân pháp giới. Thật sự gia nhập câu lạc bộ của chư Phật Như Lai, cùng sống với chư Phật Như Lai.

Mỗi người học Phật chúng ta hâm mộ, mong mỗi chuyện này vô hạn, chúng ta có thể chứng đắc ngay trong một đời này hay không? Đức Phật đã trả lời khẳng định, vấn đề là bản thân quý vị có bằng lòng hay chẳng? Đã thế, đức Thế Tôn còn giới thiệu cho chúng ta một pháp môn “trì danh niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ”. Cổ đại đức gọi pháp môn này là pháp môn “*vạn người tu, vạn người đến*”. Nếu quý vị thật sự mong vãng sanh, chư vị phải biết, đó là cảnh giới của Phật. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư cũng là cảnh giới Phật, chẳng khác gì hàng Thập Trụ Bồ Tát trong thế giới Hoa Tạng. Cao hơn địa vị chúng ta đang nói ở đây! Nay chúng ta mới là [học tập] địa vị Thập Tín, Thập Tín còn chưa giảng xong! [Cảnh giới trong thế giới Cực Lạc tối thiểu là] cảnh giới của Thập Trụ Bồ Tát. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư trong thế giới Tây Phương là cảnh giới Phật⁴; vì thế, Tịnh Tông được gọi là pháp môn thành tựu trong một đời, thành Phật trong một đời!

Vì lẽ này, kinh Vô Lượng Thọ vừa mở đầu, đức Phật đã dạy chúng ta “*thiện hộ tam nghiệp*” (khéo bảo vệ ba nghiệp), đây là dạy chúng ta phải nghiêm túc học tập. Ở đây, “*thiện hộ tam nghiệp*” là “*đương nguyện chúng sanh, thiện học u giới, bất tác chúng ác*” (nguyện cho chúng sanh khéo học các giới, chẳng làm các điều ác). Nhưng trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật đã xếp khẩu nghiệp hàng đầu, các kinh luận thông thường đều nói là “*thân, khẩu, ý*”, còn trong kinh Vô Lượng Thọ là “*khẩu, thân, ý*”. Quý vị phải suy nghĩ vì sao Ngài nói theo kiểu ấy? Khẩu nghiệp dễ phạm nhất, nhất là những người từ độ tuổi trung niên trở lên, đã dưỡng thành thói quen. Tu hành là tu từ chỗ nào? Tu từ khẩu nghiệp, cũng có nghĩa là chúng ta uốn nắn ngôn ngữ, sửa đổi thái độ ăn nói của chúng ta. Chuyện này chẳng dễ dàng! Nhất là người từ độ tuổi trung niên trở lên, sẽ chẳng có ai nói cho quý vị biết những lỗi lầm, tập khí của chính mình! Nói ra thì sao? Làm mất lòng quý vị, [vì thế], chẳng muốn nói với quý vị. Dẫu gặp một vị thầy, thầy cũng chẳng nói với quý vị. Thầy dạy trò, thường là có thể bảo ban khi trò từ hai mươi tuổi trở xuống, kinh nghiệm xã hội của quý vị còn chưa nhiều lắm, vẫn là một đứa trẻ, có thể dạy bảo quý vị được! Từ hai mươi tuổi trở lên, đã trưởng thành, thầy sẽ tôn trọng, chẳng nói lỗi của quý vị. Do đó, sau khi trưởng thành, suốt đời chỉ có hai người nói với quý vị: Một là cha mẹ, người thứ hai là vị thầy chân

⁴ “Cảnh giới Phật” được nói ở đây có thể hiểu là cảnh giới của Phần Chứng Phật. Bốn mươi một địa vị từ Sơ Trụ Bồ Tát trở lên đều được gọi là Phần Chứng Phật, tức Pháp Thân Bồ Tát.

chánh, chẳng phải là thầy dạy bình phạm! Đã thế, quý vị thật sự chịu học, có thể tôn sư trọng đạo, y giáo phụng hành, thầy sẽ dạy quý vị.

Nếu quý vị chẳng thật sự tôn sư trọng đạo, không thể y giáo phụng hành, thầy sẽ không dạy quý vị. Vì sao? Nếu nói nhiều, tâm quý vị sẽ sanh phiền não, sẽ kết oán cừu với thầy. Thầy rất thông minh, trọn chẳng kết oán cừu với học trò. Tôi thân cận ba vị thầy, đều là như vậy. Cách các Ngài đối xử với học trò, tôi đều thấy rất rõ ràng. Trò nghe lời, y giáo phụng hành, thầy thật sự dạy, có đánh, có chửi, rất nghiêm ngặt. Đối với kẻ vâng dạ bề ngoài, đó gọi là “*duong phung, âm vi*” (bề ngoài tuân phục, bên trong chống đối), sau lưng thì đối với giáo huấn của thầy trọn chẳng ưa thích, kính phục, thậm chí còn phê bình. Học trò kiểu đó, thầy chẳng dạy, đối xử rất khách sáo với những đứa học trò như vậy. Thầy Lý cũng từng bảo tôi, chớ nên kết oán cừu với kẻ khác! Chư vị ngắm xem, đối với học trò mà có thái độ ấy, huống là đối với người ngoài!

Người sống trong cõi đời, suốt đời gặp chướng ngại rất nhiều. Đó gọi là “*chuyện chẳng vừa ý thường là tám, chín phần*”. Trong khá nhiều nỗi chướng ngại, nghiêm trọng nhất là vấn đề nhân sự, tức là sự cư xử giữa người và người với nhau. Giữa con người với nhau đều là duyên phận. Trong đời quá khứ có thiện duyên, sẽ cư xử rất tốt đẹp. Nhưng rốt cuộc thiện duyên lâu dài cỡ nào? Nếu thiện duyên ấy có thời gian rất ngắn, duyên đã hết, mỏng mảnh, thậm chí từ thiện duyên biến thành ác duyên, [những trường hợp như vậy] quá nhiều! Đây là do nguyên nhân nào? Từ thiện duyên biến thành ác duyên, tức là bản thân chúng ta nhất định có chỗ nào đó chẳng buông xuống, khiến cho đối phương chẳng vừa ý, phải nghiêm túc phản tỉnh. Nếu phản tỉnh mà thấy chẳng có, chẳng có chỗ nào có lỗi đối với người ta, quý vị hãy biết là do túc nghiệp trong đời quá khứ, chắc chắn chẳng thể nói là “*không có nguyên nhân*”.

Nếu quý vị thật sự nghĩ thông suốt, nghĩ minh bạch, sẽ hoan hỷ tiếp nhận. Họ chửi ta cũng được, đánh ta cũng thế, hủy báng ta cũng thế, lăng nhục ta cũng thế, hãm hại ta cũng thế, thấy đều tiếp nhận, chẳng oán hận, chẳng oán trời, chẳng hờn người, chẳng trả thù. Vì sao? Tiêu nghiệp chướng! Đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, há có lẽ nào chẳng làm chuyện sai quấy? Làm chuyện sai quấy quá nhiều! Do vậy, trong cảnh giới một đời này, phải biết sám hối thì mới có thể tiêu trừ nghiệp chướng. Tiêu trừ nghiệp chướng, quý vị mới thuận buồm xuôi gió trên đường Bồ Đề. Chúng ta niệm Phật, đến khi lâm chung, chẳng có chướng ngại. Chuyện này quan trọng hơn bất cứ điều nào khác! Chướng ngại gì trong hiện tiền cũng đều chẳng quan trọng. Quý vị dùng tất cả công đức tích lũy để cầu lúc lâm chung chẳng bị chướng ngại, quyết định vãng sanh.

Xử sự, đãi người tiếp vật, qua kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta, năm xưa tôi thường nói, dường như tôi còn viết không ít, “*kinh luận ấn tri kiến, giới luật chánh thân ngữ*” (dùng kinh luận ấn chứng tri kiến, dùng giới luật để uốn nắn thân và ngữ). Giới luật là tiêu chuẩn cho ngôn ngữ và tạo tác của chúng ta. Kinh luận uốn nắn tư tưởng và kiến giải của chúng ta. Giới luật uốn nắn ngôn ngữ và tạo tác. Đây là tác dụng của Tam Tạng trong kinh Phật. Do đó, kinh luận tuy nhiều, chúng chính là học vấn hữu dụng, quý vị học tập, nhất định sẽ đạt được lợi

ích, chẳng phải là học rồi vô dụng! Trừ phi quý vị học mà chẳng mong dùng nó, đó là chuyện thuộc về bản thân quý vị, quyết chẳng phải là bản ý của kinh luận.

Bài kệ tụng nói “*thiện học u giới*” (hãy khéo học giới), chữ then chốt là Thiện. Nếu là học giới, vẫn chưa khó, “*thiện học*” sẽ chẳng dễ dàng! “*Thiện học*” là linh động. Đối với giới luật, quý vị nhất định phải hiểu đức Phật chế giới điều ấy có dụng ý và duyên khởi ở chỗ nào! Vì sao Ngài phải chế giới điều ấy? Giới điều ấy đã căn cứ trên lý luận như thế nào? Vận dụng giới điều ấy vào cuộc sống hàng ngày như thế nào? Cuộc sống, con người, thời gian, nơi chốn, sự việc thường xuyên biến hóa, chẳng giống nhau, thi hành giới luật cũng phải tùy thuộc vào sự biến hóa của con người, sự việc, thời gian, nơi chốn; đó gọi là “*thiện học*”. Vì thế, trì giới là sống động, chẳng chết cứng!

Đây là “*khai, giá, trì, phạm*” được nói trong giới học, quý vị nhất định phải hiểu. Mỗi giới điều đều có khai duyên, khi nào cho phép khai giới. Khai giới chẳng phải là phạm giới, mà là vận dụng sống động. Đại khái, cái duyên để khai giới là trong điều kiện nào? Quan trọng nhất là lợi ích chúng sanh, mà chẳng phải là lợi ích chính mình. Lợi ích chúng sanh thì gọi là “*khai duyên*”. “*Giá*” (遮): Giá là ngăn cấm, quyết định chẳng thể phạm. Ví như sát giới, trong kinh Phật có thí dụ nói về chuyện khai duyên. Trong kinh, đức Phật đã nhắc đến chuyện này. Có một vị xuất gia đi theo một nhóm thương nhân, đáp thuyền ra hải ngoại. Nói theo cách hiện thời, đó là một đoàn thể buôn bán. Vị xuất gia ấy đi cùng đoàn thể đó, ngồi thuyền của bọn họ qua nơi khác.

Nhóm thương nhân ấy thu được rất nhiều tài sản, của báu. Trong ấy, có một thương nhân dấy lên ác niệm (có tất cả năm trăm thương nhân), muốn hại chết cả bốn trăm chín mươi chín người kia, nhằm mục đích gì? Một mình nuốt hết những tài vật ấy, phát lên ác niệm ấy. Vị xuất gia ấy đã chứng đắc A La Hán, có Tha Tâm Thông, biết kẻ ấy dấy lên ác niệm, ác niệm ấy khá phiền phức. Nếu hấn giết đồng bạn, bốn trăm chín mươi chín người, hấn sẽ đọa địa ngục. Cướp đoạt tài sản của nhiều người ngàn ấy, đó là giới trộm cắp. Quý vị thấy, đã phạm sát giới, lại phạm giới trộm cắp. Hấn muốn cướp đoạt tài vật của nhiều người ngàn ấy, đòi sau phải trả nợ, đòi nào mới có thể trả hết!

Nhưng hiện tiền, tà niệm của hấn rất sâu, rất nặng, chắc chắn là không thể nói toạc ra được. Nói toạc ra, trước hết hấn sẽ giết quý vị để diệt khẩu, có sao quý vị biết bí mật của hấn? Trước hết là phải giết chết quý vị để diệt khẩu. Ở đây, vị La Hán làm như thế nào? Nghĩ tới, nghĩ lui, chỉ có một phương pháp, giết chết hấn! Vì thế, vị La Hán giết kẻ ấy. Đó là gì? Đó là khai duyên, khai giới. Việc giết chóc này, xét theo Sự, đã cứu bốn trăm chín mươi chín vị thương nhân trên thuyền, cứu họ, mà cũng bảo toàn tài sản của họ. Kẻ động ác niệm ấy, giết hấn đi, hấn bị kẻ khác giết, hấn sẽ chẳng tạo tội. Tuy hấn dấy lên ý niệm, vẫn chưa khởi lên hiện hành, vẫn chưa làm. Vì thế, giết hấn đi, hấn sẽ chẳng đọa địa ngục. Hấn dấy lên ác niệm ấy, tội vẫn còn nhẹ, vì chưa khởi hiện hành. Vì thế, chuyện sát nhân này hoàn toàn là cứu người, không chỉ là cứu kẻ sống, mà kẻ chết cũng được cứu, hấn chẳng đọa địa ngục. Đây là “*thiện học u giới*” (khéo học nơi giới). Đức Phật đã nêu thí dụ cho chúng ta. Chuyện sát sanh này chẳng gọi là phá giới,

mà gọi là khai giới. Nó có nhiều điều kiện dưỡng ấy, ắt cần phải làm như vậy, làm như vậy sẽ có lợi cho chúng sanh, quyết chẳng phải là lợi ích cho riêng mình, mà là lợi ích đại chúng.

Vì vậy, giới điều nhà Phật tuy nhiều, điều nào cũng đều có khai duyên. Khi chẳng có khai duyên, quyết định là cấm ngặt, ngay cả muối, trùng, kiến đều chẳng thể tôn thương. Muối đến chích thân quý vị, quý vị chịu bô thí cúng dường, liền để cho nó ăn no, nó tự nhiên sẽ bỏ đi. Quý vị chẳng muốn bô thí, cúng dường, đuổi nó đi là được rồi, chớ nên giết chết nó. Chuyện này quyết định chớ nên, chẳng có khai duyên, phải hiểu điều này! Những động vật nhỏ đều hiểu tình lý, chúng tôi đã thấy quá nhiều trường hợp. Đáng tiếc rất nhiều người không học Phật, chứ các đồng học học Phật đều biết. Trồng cây ăn quả, chim ăn trái cây, trái cây sắp chín, chim đến ăn sạch, họ chẳng có thu hoạch. Vì thế, dùng phương pháp gì? Nghĩ đủ mọi phương pháp để phòng chống, bắt giữ, hễ bắt được bèn giết chết. Vì thế người thông hiểu, sẽ thương lượng với những con chim, ước định với chúng nó. Ví như ở đây ta có một trăm cây ăn trái, “ta nhường cho người mười cây để ăn, chín mươi cây kia người chẳng thể động tới”. Được! Chim sẽ nghe lời, thật vậy. Chúng nó ăn tại mười cây kia, những cây khác không ăn, người học Phật mới hiểu. Dần dần, thiện tâm của quý vị cảm ứng chúng nó, trong tương lai chúng nó sẽ đến chỗ khác kiếm ăn, chẳng đến vườn quả của quý vị nữa!

Trồng rau, rau có rất nhiều côn trùng cắn phá. Năm xưa, chúng tôi ở trên núi Cổ Tấn⁵, tại vườn rau của ông Đan-tư-lý Lý Kim Hữu⁶, khi tôi đến thăm, ông đã lập vườn rau ấy sáu năm. Ông ta kể, năm thứ nhất, rau đã trồng bị trùng ăn mất chín mươi lăm phần trăm. Ông ta chẳng dùng thuốc sát trùng, chẳng giết côn trùng, cũng chẳng thương lượng với chúng, mặc kệ cho chúng nó ăn. Năm thứ hai gần như là sáu bảy chục phần trăm [rau bị cắn phá], chừa lại đôi chút. Tôi đến nơi đó vào năm thứ sáu, mỗi năm trùng một giảm bớt. Khi tôi đến đó vào năm thứ sáu, ông ta nói năm ấy gần như là có thể thu hoạch chín mươi phần trăm, trùng ăn mười phần trăm! Chẳng thương lượng với chúng! Nếu thương lượng với chúng, lượng rau có thể giữ lại sẽ nhiều hơn nữa! Do vậy có thể biết, những tiểu động vật thông hiểu tình lý. Quý vị chẳng hại chúng, chúng sẽ chẳng trả thù quý vị. Quý vị càng giết, trùng càng nhiều. Giết chẳng hết! Oan oan tương báo. Từ chỗ này, quý vị thấy hết sức rõ rệt, vì sao cứ muốn làm ác? Người sống trên cõi đời, nồng hậu một chút sẽ tốt hơn, dùng thiện tâm đối xử kẻ khác, dùng thiện tâm để cư xử với muôn loài!

⁵ Cổ Tấn Sơn là cách người Hoa gọi núi Santubong (Gunung Santubong) thuộc tiểu bang Sarawak của Mã Lai, cách thủ phủ Kuching ba mươi lăm cây số. Do người Hoa gọi Kuching là Cổ Tấn, nên cũng gọi hòn núi này là Cổ Tấn Sơn.

⁶ Lý Kim Hữu sinh năm 1955 là một thương gia Hoa Kiều rất thành công tại Mã Lai, sáng lập tập đoàn Lộc Dã chuyên đầu tư địa ốc. Đan-tư-lý (Tan Sri) là một tước hiệu vinh dự của Mã Lai để gọi những người được tặng thưởng Darjah Yang Mulia Pangkuan Negara (Đệ Nhị Đẳng Hộ Quốc Hữu Công Huân Chương) và Panglima Setia Mahkota (Hoàng Triều Tinh Trung Huân Chương). Những huân chương này được hoàng gia Mã Lai ban tặng cho những người có các thành tựu đóng góp lớn lao cho sự phát triển phồn vinh của đất nước.

Đời này nghèo nàn, khốn quẫn; bị nghèo nàn, khốn quẫn là do nghiệp báo của chính mình. Cải thiện bằng cách nào? Quý vị hãy đọc kỹ Liễu Phàm Tứ Huán, ở đây, chúng ta có băng âm và âm hình [bài giảng] Liễu Phàm Tứ Huán. Không thích nghe giảng, hãy nghe giảng bèn buồn ngủ, ở đây, chúng ta còn có phim truyền hình Liễu Phàm Tứ Huán, do Mã Lai quay phim trong quá khứ. Quý vị xem thứ ấy, cả nhà cùng xem, quý vị học theo tiên sinh Liễu Phàm sửa đổi vận mạng, có thể học hiểu cách này, phước về sau sẽ vô cùng, đúng là “*trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng*”. Cầu của cải, nhất định được của cải. Cầu thông minh, trí tuệ, nhất định đạt được thông minh, trí tuệ. Cầu khỏe mạnh, sống lâu, nhất định được khỏe mạnh, sống lâu, chẳng có thứ gì không cầu được! Nếu quý vị hiểu đạo lý, đúng lý, đúng pháp để cầu, sẽ có thể đạt được! Nay lũ bình phàm chúng ta chẳng cầu được là do nguyên nhân nào? Không hiểu đạo lý, không hiểu phương pháp, cầu mù quáng. Lại còn trong khi cầu, luôn tạo tội nghiệp! Không chỉ là quý vị chẳng cầu được, mà còn chiết giảm chút phước ít ỏi trong mạng của chính mình!

Vì lẽ này, chúng ta phải toàn tâm toàn lực đề xướng giáo dục nhân quả, quý vị thật sự thông hiểu, há lẽ nào đời này chẳng vui sướng! Há lẽ nào chẳng hạnh phúc! Nay chúng ta mong giúp đỡ mọi người trên toàn thế giới, chẳng phân biệt quốc gia, chẳng phân biệt sắc dân, chẳng phân biệt tôn giáo, đều hy vọng trong đời này, ai nấy đều có thể sống hạnh phúc mỹ mãn. Làm thế nào thì mới có thể đạt được? Giáo dục. Người Hoa có kinh nghiệm về chuyện này nhất. Bốn loại giáo dục, giáo dục gia đình (nói theo hình thức), giáo dục trong nhà trường, giáo dục xã hội, giáo dục tôn giáo. Dạy những thứ gì? Nội dung giáo dục gồm có bốn thứ, tức luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Mỗi loại giáo dục đều phải lấy những điều này làm chủ đề dạy dỗ, tức là luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo. Tôn giáo nói về giác ngộ. Phạm vi của giáo dục tôn giáo rất lớn. “*Thiện học ư giới, bất tác chúng ác*” (Hãy khéo học giới, chẳng làm các điều ác), bốn loại giáo dục ấy đều được bao gồm trong đó. Luân lý là căn cội, đạo đức là gốc, nhân quả là cành nhánh, tôn giáo là hoa quả. Chư vị phải chú tâm thấu hiểu!

Hiện thời, chúng ta đã đánh mất toàn bộ những thứ giáo dục ấy. Do vậy, xã hội động loạn, lòng người bất an. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đúng như kinh Địa Tạng đã dạy: “*Không gì chẳng phải là nghiệp, không gì chẳng phải là tội*”. Hằng ngày tạo tội nghiệp, cứ mong cầu phước báo, làm sao có thể được? Trong đời quá khứ, tu một chút phước báo, rất dễ mất sạch phước báo. Vì sao? Tâm hạnh bất thiện, nên [phước báo] bị chiết giảm! Chuyện này hết sức rõ rệt, quý vị chỉ cần lắng lòng quan sát những người chung quanh, hoặc là thân thích, bằng hữu, quý vị sẽ thấy rất rõ ràng. Nhìn vào chính mình thì chẳng thấy rõ lắm, chứ nhìn vào người khác, sẽ thấy rõ ràng. Sau khi đã thấy rõ ràng, hãy hồi quang phản chiếu, suy xét chính mình cẩn kỹ, người ấy sẽ giác ngộ.

Sau khi đã giác ngộ, điều quan trọng nhất là khéo học các giới, giới sẽ được mở rộng. Đối với sự răn dạy của Phật, Bồ Tát, đối với sự răn dạy của thánh hiền thế gian và xuất thế gian, đều có thể dung hội, xuyên suốt, thực hiện trong cuộc sống, công việc, trong xử sự, đãi người tiếp vật của chính mình. Chẳng còn tạo

ác nữa, đoạn hết thầy ác, tu hết thầy thiện, vận mạng sẽ chuyển biến, sẽ thay đổi. Trong đời này, thật vậy, vào dịp Tết, chúng ta chúc phước mọi người, tôi thấy những tấm thiệp chúc Tết đều ghi “*tuế tuế bình an, niên niên như ý*” (năm nào cũng bình an, năm nào cũng như ý), hai câu chúc phước ấy có thật hay không? Nếu quý vị muốn biến điều ấy thành sự thật, phải biết cái nhân. Năm nào cũng bình an là gì? Chính là hai câu sau đây, “*chẳng làm các điều ác, năm nào cũng bình an. Khéo học nơi giới, mỗi năm như ý*”. Nhưng thông thường, chúng ta chẳng dùng hai câu nói ấy, [mà dùng hai câu khác], ý nghĩa giống hệt, càng dễ hiểu hơn, “*dùng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện*”. “*Chẳng làm các điều ác*” chính là “*bất tác chúng ác*”, quý vị sẽ năm nào cũng bình an. “*Vâng làm các điều lành*”, quý vị sẽ mỗi năm đều như ý. Hai ngày sau sẽ là ngày Giao Thừa của Tết ta; ở đây, tôi dùng hai câu này để chúc phước các vị đồng học, chân thành chúc phước. Hy vọng mọi người cùng nhau nỗ lực, đoạn hết thầy ác, tu hết thầy thiện, khẳng định là sẽ đạt được bình an, như ý. Nay đã hết thời gian rồi!

Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh
Phẩm thứ mười một,
Tịnh Hạnh Phẩm
Phần 25 hết